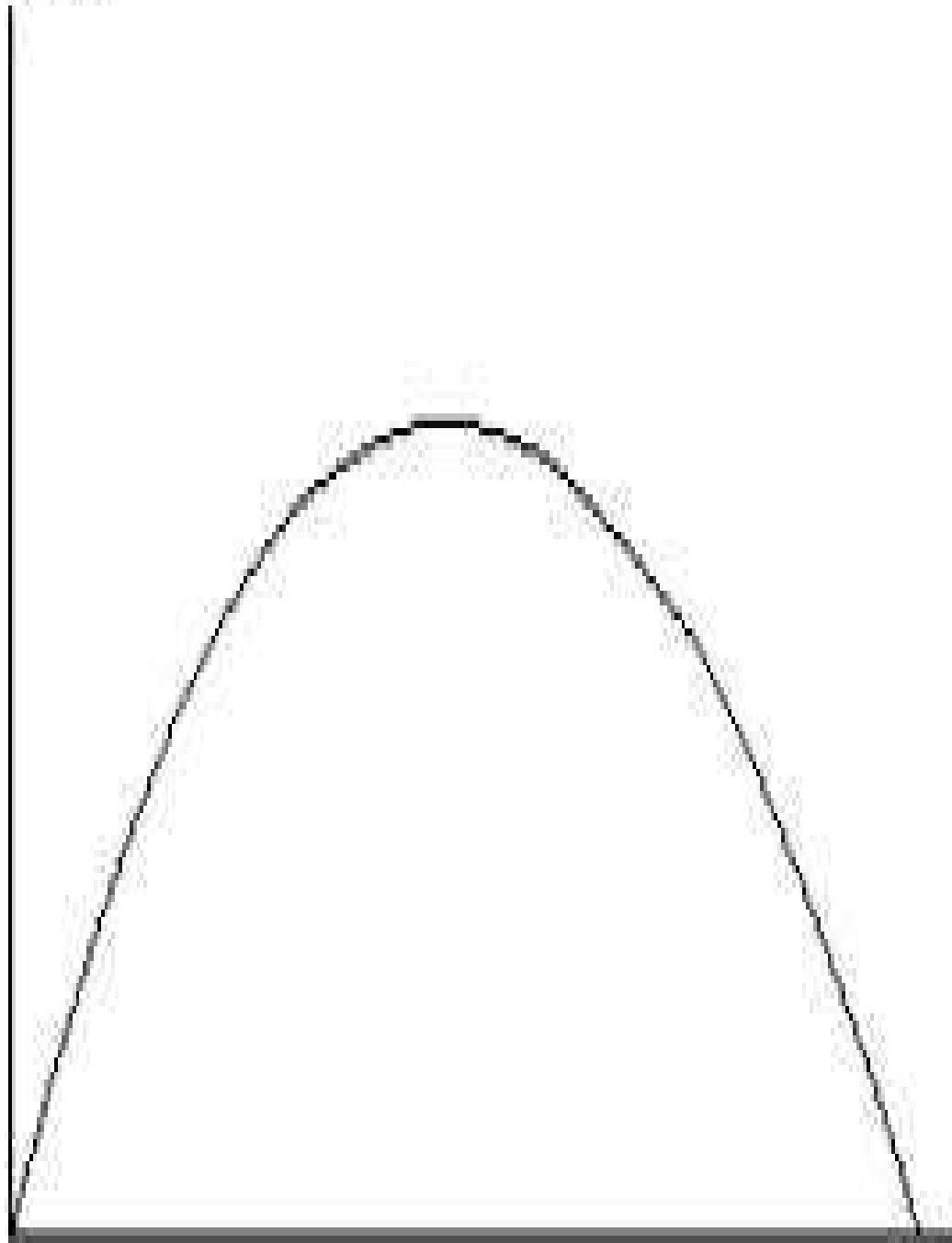


Tax
Revenue



Tax Rate

Thuế

Allen Bellas

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Bài 1: Phần giới thiệu](#)

[Bài 2: Tác động, Gánh nặng, Tính mềm dẻo và điều kiện tốt nhất thứ hai](#)

[Bài 3: Gánh nặng quá mức, sự tiến triển, hiệu suất, cân bằng và bang Washington](#)

Allen Bellas

Thuế

Dịch viên: Trần Thị Quỳnh Hương

Bài 1: Phần giới thiệu

Khoá này ta học về hệ thống thuế về cả những khía cạnh lý thuyết và thực tế. Chỉ có con người mới đóng thuế. Tất cả các thuế khoá đều thu được từ con người. Các loại thuế dành cho những tập đoàn lớn về thực tế là thuế đánh lên các cổ đông.

Định nghĩa.

Thuế là "...một loại chi trả không tự nguyện cho Chính phủ của cá nhân hay công ty mà không được coi là người trả cho những lợi nhuận đối lưu hoặc cho giá trị tương đương của hàng hoá và dịch vụ trong khi trao đổi". Bruce, trang 295.

Vì vậy, những chi phí người sử dụng (user fee) cho các dịch vụ mà Chính phủ cung cấp không phải là thuế. Tiền hối lộ cho các viên chức chính phủ cũng không tính.

Ranh giới đó có thể bị mờ nhạt trong một vài trường hợp nếu các nhân viên Chính phủ giữ các vị trí khác và thừa hành những chức năng được hiểu là họ sẽ nhận một số tiền đền bù nào đó cho các chức năng này qua việc hối lộ. Trước đây đã từng xảy ra trường hợp này và hiện giờ vẫn còn tồn tại ở một số nơi trên thế giới. Những nơi này thường là nơi có cơ cấu kinh tế thực sự yếu kém.

Thuế lợi ích (benefit tax) là một loại thuế trả cho Chính phủ tương đương với một loại lợi ích nào đó, và nó có liên quan rất mật thiết với một loại phí của người sử dụng. Bruce đưa ra ví dụ về thuế Bảo Hiểm Xã Hội (Social Security tax) như là một loại thuế lợi ích.

Định nghĩa này về thuế được coi như là một định nghĩa của Chính phủ. Một Chính phủ có thể là Chính phủ xây dựng trên các quy định và luật pháp, dạng như Chính phủ Hoa Kỳ. Điều này xây dựng nên một cơ cấu kinh tế tốt đẹp. Một Chính phủ có thể là Chính phủ của 1 cá nhân, trong đó các quyết định của họ không bị trói buộc bởi bất kỳ một loại luật lệ nào ngoài những ý thích bất chợt của họ, loại này dẫn tới một nền kinh tế rất yếu kém.

Một Chính phủ có thể là Chính phủ của quyền lực nơi mà người mạnh nhất trong thời điểm hiện tại có quyền áp đặt ý muốn của mình đối với công chúng.

Hơn nữa, ở một vài nơi trên thế giới, những con số về tội phạm có tổ chức ở địa phương còn diễn ra theo nhiều cách khác khi những loại Chính phủ khác sẽ hoạt động. Người ta có thể hỏi vậy tiền bảo kê trả cho bọn cướp trong vùng và thuế kinh doanh trả cho Chính phủ có gì khác nhau?

Nếu bạn muốn hiểu về những điều này theo những khái niệm trên thì một Chính phủ có thể chỉ là một tổ chức có cái roi lớn nhất trong vùng. Điều này cho phép họ có khả năng yêu cầu những khoản chi bắt buộc từ người dân địa phương.

Các loại thuế có thể được đánh theo một hệ thống nào đó đã được hiểu rõ hoặc hoàn toàn thất thường.

Phân loại.

Các loại thuế có thể được phân loại theo nhiều cách.

Người trả thuế.

1. Những loại thuế trực tiếp được đánh thẳng vào người và các công ty kinh doanh.

- các loại thuế thu nhập.

2. Những loại thuế gián tiếp được đánh vào các hàng hoá và dịch vụ.

- các thuế về xăng dầu hoặc thuế về các loại hàng hoá được sản xuất, bán và tiêu dùng trong nội địa.

Thuế dựa trên cơ sở là các loại hoạt động.

1. Hoạt động phi kinh tế.

- thuế khoán hay thuế thân.

2. Những loại thuế yếu tố.

- thuế đánh vào những yếu tố trong sản xuất, chẳng hạn như lao động hay vốn.

3. Những loại thuế yếu tố cục bộ.

-thuế thu nhập công ty.

4. Các loại thuế hàng hoá và dịch vụ.

-thuế bán hàng.

-thuế giá trị gia tăng (VAT), có những điểm bắt buộc cần phải tuân theo.

5. Các loại thuế tài sản.

-thuế tài sản.

-phí tự động đăng ký nếu bị ràng buộc vào giá trị của phương tiện.

6. Những yếu tố tiêu cực bên ngoài (Thuế Pigouvian):

-thuế xăng dầu và thuốc lá có thể được liệt vào loại này.

-mối liên kết giữa mua và thiệt hại cần thiết tới mức nào?

-thuế xanh (green tax) ? thuế đánh trên những mặt hàng ô nhiễm môi trường.

Chúng cụ thể như thế nào?

1. Các loại thuế tuyển chọn.

-thuế xăng dầu, thuốc lá và rượu.

-thuế lãi vốn.

-thuế môn bài là loại thuế đánh vào việc mua hay sử dụng một hàng hoá hay dịch vụ cụ thể.

-những loại thuế tài sản đánh vào những tài sản thực.

2. Các loại thuế chung.

-thuế bán hàng.

-hầu hết các thuế thu nhập.

Nơi chúng được áp dụng, dần được đưa ra trong kinh tế thương mại.

1. Căn nguyên.

-dựa vào những loại hàng hoá được sản xuất trong vùng của các nhà quản lý thuế.

2. Cư ngụ.

-dựa vào một người sống trong phạm vi quyền hạn của nhà quản lý thuế.

3. Nguồn.

-phụ thuộc vào nơi kiếm ra thu nhập hơn là nơi người kiếm ra thu nhập sống.

Các loại thuế khác nhau.

Thuế được thực thi ở nhiều dạng qua nhiều năm. Đây là một tóm tắt về những dạng thông thường được thực sự sử dụng hoặc chỉ là trên đề xuất:

Thuế thu nhập (income tax).

Có thể đánh trên tất cả các thu nhập hoặc chỉ một vài dạng thu nhập (tiền lương, lợi tức, lãi vốn).

Có thể là một tỷ lệ lãi suất biên giảm hay tăng đồng loạt.

Có thể có những chiết khấu, miễn hay nợ.

Có thể gồm một thuế thu nhập tiêu cực trong đó người không có thu nhập lại nhận được một khoản chi trả.

Thuế bán (Sales Tax).

Có thể được đánh vào tất cả các vật hoặc chỉ một vài vật.

Các tỷ lệ có thể thay đổi theo số lượng hoặc dạng mua.
Có thể được gọi là một loại thuế tiêu dùng hay thuế chi dùng.
Những điều này có thể thúc đẩy việc tiết kiệm.
Thuế bán trong một quốc gia cũng có thể được liệt vào đây.

Thuế bất động sản (Property Tax).

thường được áp dụng cho những bất động sản hay tài sản thực.
Một vài người có thể trả ở những mức tỷ lệ khác nhau (những người về hưu chẳng hạn).
Dạng chính xác của thuế có thể áp đặt vào giá mua, giá trị định mức, thanh toán hợp lý, số cửa sổ, v.v.

Thuế lương (Payroll Tax).

Loại thuế đánh vào lương thu nhập.
Ví dụ như là các thuế bảo hiểm xã hội hay bảo hiểm y tế.

Thuế Lãi vốn (Capital Gain).

Là loại thuế đánh vào mức tăng trong giá trị của hàng hoá được mua vào sau đó lại bán ra.
Thông thường đánh vào mức tăng giá trị trên danh nghĩa.

Thuế của các hàng hoá sản xuất, bán và tiêu dùng nội địa (Excise Tax).

Các loại thuế áp dụng khi bán những hàng hoá cụ thể.
Chẳng hạn như thuế xăng dầu.
Bao gồm cả cái gọi là loại thuế vi phạm áp dụng vào việc bán rượu, thuốc lá, v.v.
Khách tới thăm quan một thành phố phải trả thuế khách sạn, nhà hàng, và thuế cho việc thuê xe hơi.

Có thể là một phần trăm của giá bán hoặc một số lượng nhỏ tính trên một đơn vị.

Các loại thuế của cải (Wealth Tax).

Liên quan tới thuế tài sản, nhưng đánh vào tổng số tài sản không tính thu nhập.

Ít được sử dụng.

Thuế thân hay Thuế khoán (Head Tax or Lump Sum Tax).

Mỗi một đầu người đều phải trả một khoản tiền nhỏ.

Rất hiệu quả.

Thuế cử tri (Poll Tax).

Loại thuế phải trả để có được bầu cử mặc dù về bản chất nó giống như thuế thân ở trên (head tax).

Trước đây vài năm, Margaret Thatcher đã thử áp dụng loại này. Nó không phổ biến lắm.

Thuế hàng xa xỉ (Luxury Taxes).

Thuế đánh vào loại hàng hoá chỉ được những người giàu có tiêu thụ hoặc là loại thuế đánh vào giá bán của một loại hàng hoá trên một mức độ cụ thể.

Thuế kinh doanh và thuế nghề nghiệp (a.k.a Thuế lợi nhuận)(Business and Occupations Taxes).

Thuế đánh vào tổng thu nhập trong kinh doanh.

Áp dụng ở thành phố Seattle và tiểu bang Washington.

-đối với việc chế tạo, in ấn, bán buôn hay bán lẻ, tỷ lệ là 0.215% tổng

số.

-đối với các dịch vụ, tỷ lệ là 0.415% tổng thu nhập có thể đánh thuế.

Thuế giá trị gia tăng.

Loại thuế đánh vào sự khác biệt giữa những gì mà một công ty bán ra và mua vào (nguyên liệu).

Rất dễ thi hành vì các công ty có một động cơ thông báo gắn liền bên trong.

Thuế xuất nhập khẩu.

Thuế đánh vào việc nhập và xuất khẩu hàng hoá.

Có thể được lập ra để tăng tổng thu nhập hoặc để bảo vệ nền công nghiệp trong nước.

Thuế bất động sản.

Đánh vào các bất động sản do những người đã qua đời để lại.

Thuế lợi ích công ty.

Thực sự là loại thuế áp dụng cho các cổ đông.

Khi cổ đông nhận được phần chia, lại phải đóng thuế một lần nữa.

Nếu cổ đông nhận được lãi vốn, lại đóng thuế một lần nữa.

Thuế và các điều khoản thương mại (Trường hợp Bruce).

Có lẽ phần quan trọng nhất trong Hiến pháp Hoa Kỳ là điều khoản thương mại, về cơ bản nó giúp cho liên bang tránh việc tạo ra những điều luật ngăn cản sự buôn bán kinh doanh giữa các bang.

Trường hợp Toà án tối cao bao gồm cả Điều khoản thương mại và liên quan tới

thuế là Jefferson Lines và Nhà chức trách về thuế Oklahoma. Trong trường hợp này, một công ty xe buýt đã tranh cãi rằng không nên áp đặt thuế bán của bang vào việc bán vé của công ty vì nó liên quan tới thương mại liên bang, các tuyến xe buýt chạy giữa các bang. Họ đã sớm đi tới một quyết định trong đó một loại thuế của bang đánh vào lợi nhuận quá cảnh của công ty bị coi là trái pháp luật vì nó đã ảnh hưởng tới thương mại liên bang.

Trong trường hợp này, toà án thấy rằng thuế bán ở Oklahoma có thể được áp dụng đối với việc bán vé của công ty xe buýt ở bang đó vì:

1. Có một mối liên hệ quan trọng với các bang.
2. Thuế thường là thuế bán chung hơn là một loại thuế cụ thể đánh vào thu nhập từ những quá cảnh xe buýt liên bang, như là trường hợp của loại thuế ở bang New York được xem xét sớm hơn trong vụ kiện Greyhound Lines và Mealey. Tức là, loại thuế đánh vào việc bán vé chứ không phải là vào việc cung cấp dịch vụ.

Về cơ bản, loại thuế đánh vào việc bán vé xe buýt có dịch vụ liên bang trong một bang có thể được bang đó đánh thuế hoàn toàn. Tuy vậy, một loại thuế đánh vào việc cung cấp dịch vụ, vì nó hoạt động giữa các bang, có thể chỉ bị đánh thuế về cung ứng số lượng dịch vụ đó trong bang.

Tỷ lệ thuế và Tổng thu nhập từ thuế.

Tỷ lệ thuế là lượng thuế thu được tính theo đơn vị hoạt động kinh tế hoặc theo phần trăm của lượng tiền đổi được.

Chẳng hạn, một loại thuế hàng hoá/môn bài thu được từ một gallon xăng dầu hoặc từ một gói thuốc lá được thu theo một số đô-la trên một đơn vị hoán đổi, không kể tới giá mua. Đây là một tỷ lệ thuế trên một đơn vị hoán đổi. Một cân nhắc quan trọng là giá trị thực của những loại thuế này sẽ giảm khi có lạm phát xảy ra và giá cả tăng cao. Thuế cho xăng dầu là \$0.20/gallon ngày nay đã rất khác so với những năm 1970, cả về mặt giá trị thực của đơn vị thuế mà còn cả về mặt ảnh hưởng mà nó tác động tới hành vi.

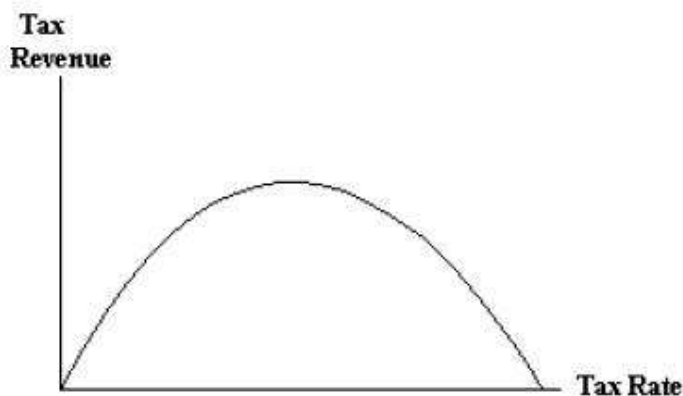
Thuế bán thu được từ giá bán một mặt hàng đã được mua bị đánh thuế một phần trăm giá mua. Ở đây, tỷ lệ là phần trăm thu được.

Mỗi một thứ là một loại tỷ lệ thuế, các tỷ lệ có thể được tăng lên hoặc giảm

xuống.

Tổng thu nhập từ thuế là tổng lượng tiền thu được, kết quả của một loại thuế nào đó. Bạn có thể coi nó tương đương với tỷ lệ đã được nhân lên bởi tổng lượng đã được hoán đổi, hoặc là về số đơn vị (như trong trường hợp xăng dầu hoặc thuốc lá) hoặc trong tổng chi chịu thuế (như đối với thuế bán).

Mối liên hệ giữa tỷ lệ thuế và tổng thu từ thuế có thể được coi như có hình dạng sau:



Nếu tỷ lệ thuế bằng 0 thì tổng thu sẽ là 0. Với tỷ lệ thuế đủ cao, sẽ không có sự trao đổi (ít nhất là không có sự trao đổi nào được phát hiện và ghi lại), tổng thu đầu tiên sẽ tăng lên và sau đó giảm xuống theo một phương trình về tỷ lệ thuế và sẽ có một tỷ lệ, t^* sinh ra tổng thu nhập tối ưu từ thuế.

Câu hỏi vui về mối liên hệ giữa tỷ lệ và tổng thu nhập có thể là liệu tỷ lệ tăng có dẫn tới tổng thu nhập cũng tăng không, thậm chí mặc dù đây luôn là điều được lấy ra giả sử.

Ví dụ: Cho rằng tổng giá trị của một hoạt động nào đó, giữ những thứ khác không đổi, được biểu diễn bằng phương trình về tỷ lệ thuế (t , trong đó $0 < t < 1$) là:

$$V(t) = 40.000 - 40.000t_2$$

Phương trình này có các đặc điểm là $V(0)=40.000$ và $V(1)=0$, có thể hoặc không hợp lý.

Tổng thu nhập từ thuế là:

$$R(t)=t*V(t)=40.000t-40.000t^3$$

Nếu mục đích là chọn một tỷ lệ thuế để tăng tổng thu nhập lên tối ưu, điều này có thể làm được bằng cách lấy sai số $dR(t)/dt$, làm cho nó bằng 0 và tìm ra $t^{\max}$.

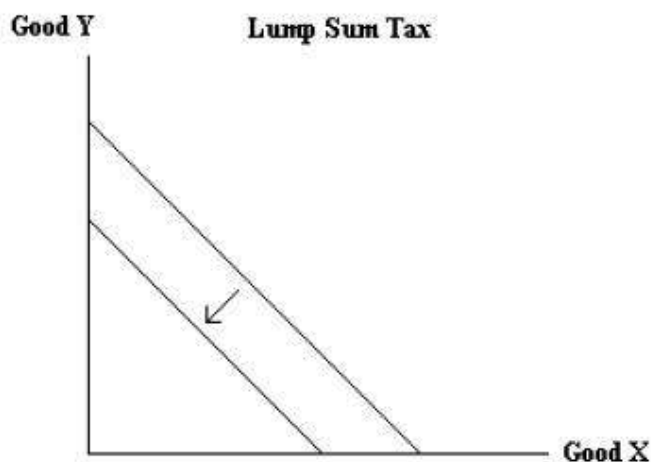
$$DR/dt=40.000-120.000t^2=0 \Rightarrow t^*=0.577$$

Nên nhớ rằng, tổng thu nhập thuế lên tới mức tối đa có thể cũng chưa phải là điều mong đợi.

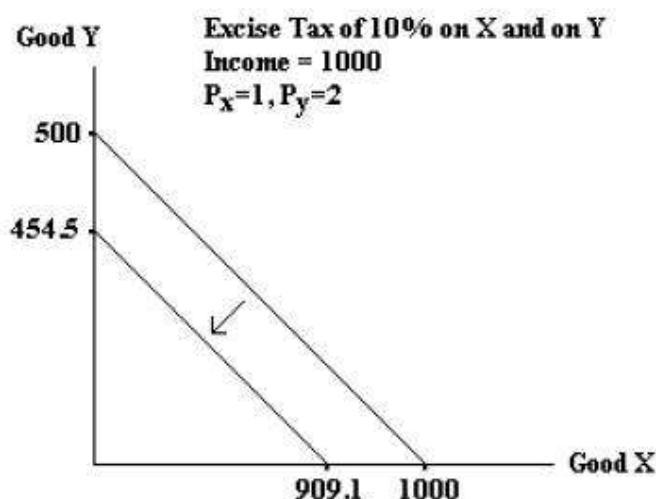
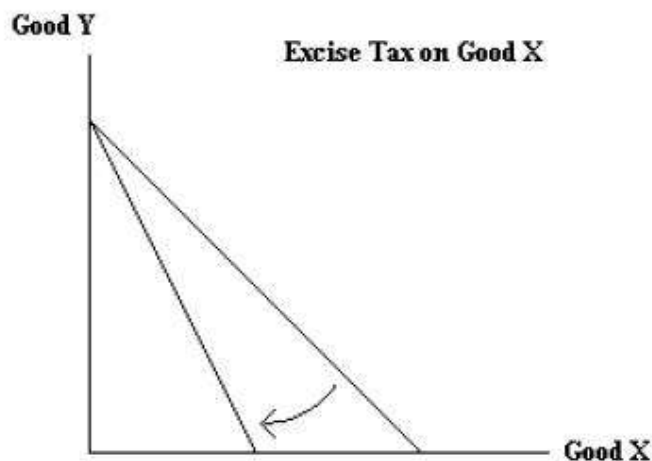
Phân tích thuế trên khía cạnh người tiêu dùng.

Xét biểu đồ tiêu chuẩn về người tiêu dùng với những đường bàng quan (indifference curves) và những đường thẳng biểu diễn ngân sách vốn. Điều này có thể được sử dụng để phân tích ảnh hưởng của thuế tới quyết định của người tiêu dùng.

Trước tiên hãy xét ảnh hưởng của loại thuế khoán (lump sum tax). Điều này sẽ làm thay đổi đường thẳng biểu diễn ngân sách vốn theo trục hoành.



Giờ hãy xét ảnh hưởng của việc đánh thuế cả hai loại hàng hoá theo cùng một mức độ. Phân tích này với loại thuế khoán khác nhau như thế nào? Gợi ý, mặt tốt nào còn thiếu trong sơ đồ này?



Mặt tốt còn thiếu có lẽ là sự tiết kiệm. Tức là, bạn có thể tránh thuế môn bài, thậm chí loại thuế đánh vào tất cả các loại hàng hoá và dịch vụ bằng cách tiết kiệm, nhưng bạn không thể tránh thuế khoán. Sự khác nhau thực sự chỉ phụ thuộc vào việc bạn mô hình hoá hoàn cảnh như thế nào. Nếu bạn có một mô hình đa giai đoạn, hoặc chỉ là mô hình một giai đoạn, khi đó có thể không có sự khác biệt giữa thuế khoán (lump sum tax) và những loại thuế môn bài (excise taxes) tương đương đối với mọi hàng hoá.

Nó giới thiệu cho ta thấy lý thuyết về điều kiện tốt nhất thứ hai (the theory of the second best). Đó là, thế giới lý tưởng (hay thế giới tốt nhất đầu tiên - first best) sẽ là nơi mà trong đó không có sự méo mó hay không hoàn hảo của thị trường. Trong một thế giới như vậy, bất kỳ một sự méo mó nào cũng sẽ dẫn tới việc phúc lợi xã hội bị giảm đi. Tuy vậy, với những sai lệch và thiếu hoàn chỉnh

trong thị trường đã được đưa ra, đúng là việc đưa một loại sai lệch khác vào có thể thực sự cải thiện kết quả.

Trong trường hợp này, chuyển từ một loại thuế môn bài sang hai loại, trong một vài hoàn cảnh, có thể loại bỏ được sự méo mó và dẫn tới một kết quả tốt đẹp.

Có thể chỉ ra rằng, tổng thu nhập từ thuế có thể được thu qua thuế khoán cũng như thu qua thuế môn bài là giống nhau trong khi người tiêu dùng vẫn ở mức lợi ích cao hơn. Điều này thực sự là tâm điểm cho các cuộc tranh luận về hiệu suất (efficiency).

Bạn sẽ thực hành điều này qua bài tập về nhà đầu tiên .

Định nghĩa Hiệu suất, Các loại thuế khoán và thuế môn bài.

Để có được phương hướng khác tiếp cận với vấn đề về thuế và hiệu suất, xét về hiệu suất trong một cơ cấu kinh tế, ta cần tỷ lệ thay thế biên của người tiêu dùng tương đương với tỷ lệ biến đổi biên của người sản xuất cho bất kỳ loại hàng hoá nào:

$$MRS=MRT$$

Điều này thường được thực hiện qua hệ thống giá cả trong đó người sản xuất và người tiêu dùng phải đối mặt với cùng một loại giá và, nhờ sự tối đa hoá lợi ích và lợi nhuận, thu được cùng một tỷ lệ mặc dù họ phải trải qua những quá trình hoàn toàn khác nhau:

$$\frac{MU_x}{MU_y} = \frac{P_x}{P_y} = \frac{MC_x}{MC_y}$$

Các loại thuế không tương đương cho các hàng hoá khác nhau sẽ phá vỡ mối liên hệ hiệu quả này. Chẳng hạn, một loại thuế đánh vào hàng hoá X sẽ làm cho mối liên hệ này thành:

$$\frac{MU_x}{MU_y} = \frac{P_x + t}{P_y} \neq \frac{P_x}{P_y} = \frac{MC_x}{MC_y}$$

Tức là, người tiêu dùng sẽ tối đa hoá lợi ích của họ đối với thuế mà họ phải trả cho hàng hoá trong khi người sản xuất sẽ tối đa hoá lợi nhuận dựa trên hệ thống giá cả họ nhận được sau thuế. Sự mất cân bằng này do đó chỉ ra hiệu suất trong hệ thống.

Tuy nhiên, nếu cùng một tỷ lệ thuế được đánh vào cả hai loại X và Y, tỷ lệ ban đầu sẽ được duy trì và hiệu suất được củng cố:

$$\frac{MU_x}{MU_y} = \frac{P_x(1+t)}{P_y(1+t)} = \frac{P_x}{P_y} = \frac{MC_x}{MC_y}$$

Các loại thuế ngầm (hidden tax).

Các câu hỏi:

Thuế ngầm	Trị giá (Tỷ)	Chi phí/Người
Thuế thu nhập tập thể (Corporate Income Tax)	215.3	806
Thuế nhiên liệu (fuel taxes)	58.9	220
Các loại thuế môn bài khác và thuế phạm luật (other excise tax and sin taxes)	29.0	109
Phần đóng góp của người sử dụng lao động về thuế lương (employer share of payroll taxes)	230.2	862
Thuế đền bù cho công nhân (Workers' Compensation taxes)	13.2	49
Thuế thất nghiệp (Unemployment taxes)	28.2	106
Thuế nhập khẩu (import taxes)	18.7	70
Thuế phòng khách sạn (Hotel Room Taxes)	6.7	25
Thuế hàng không (Airlines Taxes)	4.0	15
Thuế ích lợi địa phương/bang	16.0	60
Thuế điện và viễn thông ngầm (Implicit telecommunications and electricity taxes)	11.0	41
Thuế gián đoạn (severance taxes)	4.6	17
Thuế bảo hiểm (Insurance Premium Taxes)	9.0	34
Môn bài	12.6	47
Tổng cộng	657.5	2.462
Nguồn: số liệu năm 1996 trừ mức đền bù cho công nhân là năm 1993 lấy từ Cục điều tra Hoa Kỳ. <i>Tóm tắt số liệu năm 1997 của Mỹ.</i>		

Các câu hỏi bài tập này mở đường cho tôi khi tôi viết bài giảng và chúng quả là

quá hay đến nỗi không thể không viết vào. Chúng sẽ chỉ ra rất nhiều dạng khác nhau trong cùng những loại bài tập và bài kiểm tra cụ thể qua các khoá học ở mỗi kỳ, nhưng đối với những trường hợp khác chúng có thể khác đi hoặc không đúng nữa.

Câu hỏi bài tập: hãy giải thích mối liên hệ giữa việc nhóm hàng hoá phải chịu thuế phải lớn tới mức nào và gánh nặng quá mức với độ mềm dẻo. Theo Bruce, bạn có thể giảm được gánh nặng quá mức của thuế bằng cách mở rộng các căn cứ tính thuế. Giải thích tại sao lại như vậy, cả bằng ngôn ngữ thông thường và sử dụng tính co giãn (elasticity).

Câu hỏi bài tập: Thảo luận về vấn đề tỷ lệ thuế đánh vào các hàng hoá khác nhau có liên quan tới tính co giãn của chúng như thế nào và sau đó thảo luận điều này liên quan tới giá trị ròng còn lại như thế nào? Đưa ra một vài ví dụ vui.

Câu hỏi bài tập: Coi độ co giãn trong việc thảo luận liệu có hiệu quả hơn không khi tính thuế vào lương của chồng hay vợ cao hơn của người kia.

Câu hỏi bài tập: Trong những công ty tính thuế thì hiệu quả hết mức có thể là rất tốt. Thảo luận về tính co giãn của từng cách trong ba cách có thể mà công ty bị đánh thuế và các phản ứng có thể xảy ra từ phía các công ty.

1. Phí môn bài là một số tiền cố định cho mỗi công ty ở trong vùng.
2. Thuế đánh vào tổng thu nhập của một công ty (Washington có áp dụng)
3. Thuế đánh vào lợi nhuận của một công ty.

Câu hỏi bài tập: Xét thuế về sách. Đưa ra ba cách mà thuế có thể được tính và giải thích từng cách hoạt động như thế nào để tác động tới hành vi.

Câu hỏi bài tập: Giải thích, cả bằng lời và một vài thảo luận về tính co giãn, tại sao các thành phố ít khi đánh thuế xăng dầu mặc dù đã có biện pháp tốt để làm giảm tắc nghẽn trong những khu vực thành thị đông dân cư.

Câu hỏi bài tập: Xét trường hợp một người tiêu dùng có hàm lợi ích là $U(X,Y)=2X^2Y$ chịu giá là $P_x=1$ và $P_y=2$ với thu nhập là 120. Giải phương trình sao cho lượng lợi ích của họ là tối đa đối với mỗi hàng hoá. Giờ hãy tưởng tượng rằng một loại thuế tính \$1/đơn vị đối với X tăng giá hàng hoá đó lên \$2. Tính lượng lợi ích tối đa mới và lượng tăng lên do có thuế. Ảnh hưởng của loại thuế này tới mức lợi ích của người này so với ảnh hưởng của loại thuế khoán

tương đương đối với lợi ích của họ là như thế nào?

Câu hỏi bài tập: Nghĩa đen của từ vật đổi lưu (quid pro quo) là gì và trong sử dụng tiếng Anh hiện nay, nó có nghĩa là gì?

Câu hỏi bài tập: Có sự khác nhau về kinh tế quan trọng nào giữa tiền bảo kê trả cho một tên cướp trong vùng với tiền thuế kinh doanh trả cho nhà chức trách địa phương?

Câu hỏi bài tập: Nhìn vào ngân quỹ đề xuất năm 2002 của thành phố Seattle. Thuế nào cung cấp hầu hết thu nhập và bạn phân loại nó như thế nào?

Câu hỏi bài tập: Với thuế lương thấp, tổng lương được biểu diễn theo phương trình có tỷ lệ thuế là $W(t) = 1200 - 1200 \cdot t^{1/2}$. Giải phương trình sao cho tỷ lệ thuế thu nhập là cao nhất.

Câu hỏi bài tập: Xét một cộng đồng gồm hai cá nhân, Smith làm việc còn Jones thì không. Smith bị đánh thuế, và thu nhập từ thuế đánh vào Smith được đưa cho Jones. Nếu đường bàng quan (indifference curve) xã hội giảm xuống, cho thấy phúc lợi xã hội không được tối đa hoá khi Smith bị tính thuế ở mức tỷ lệ có thể tối đa hoá tổng thu nhập từ thuế.

Câu hỏi bài tập: Tưởng tượng rằng giá hiện thời của cirene, một loại pho-mát ngon của Bul-ga-ry là \$5/pao. Chính phủ xét mức thuế \$1/pao đối với pho-mát Bul-ga-ry, vì những lý do ta sẽ bàn dưới đây, sẽ làm tăng giá tới \$6/pao. Nếu số lượng bán ra là 1000 pao và độ co giãn về giá của cầu là -1.5, hãy tính tổng thu nhập từ thuế.

Câu hỏi bài tập: Thuế của chorapi hiện tại là \$0.50 một đơn vị và giá người tiêu dùng phải trả là \$1.75. Chính phủ xét tăng thuế thành \$1.00/đơn vị và mong rằng điều này sẽ làm giá tăng lên \$2.25. Nếu xảy ra, độ co giãn về giá cầu sẽ dẫn tới tỷ lệ thuế tăng và không làm cho tổng thu nhập về thuế thay đổi sẽ là gì? Điều gì sẽ xảy ra với tổng thu nhập từ thuế nếu cầu có tính co giãn hơn thế? Nếu cầu ít co giãn hơn thế?

Allen Bellas

Thuế

Dịch viên: Trần Thị Quỳnh Hương

Bài 2: Tác động, Gánh nặng, Tính mềm dẻo và điều kiện tốt nhất thứ hai

*Đừng đánh thuế anh,
Đừng đánh thuế tôi,
Hãy đánh thuế gã kia
Ở đằng sau cái cây.*

Một trong những sự cân nhắc quan trọng nhất về thuế là ai thực sự là người trả thuế. Đây không phải là một câu hỏi ngớ ngẩn giống như hỏi bạn sẽ thực sự muốn đưa tiền cho ai để nộp cho Chính phủ, ai sẽ là người chịu thuế thực sự là một vấn đề quan trọng.

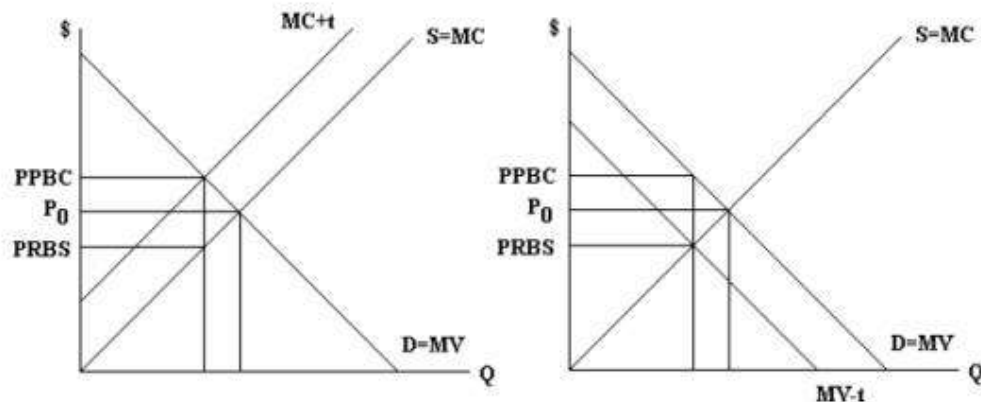
Trong thực tế, phân tích cơ bản về cung và cầu lại chỉ ra rằng ai thực sự trả thuế không quan trọng, ảnh hưởng tới giá trị thặng dư của người tiêu dùng và người sản xuất đều như nhau.

Những người làm luật Bảo hiểm xã hội hoặc là không hiểu gì về điều này hoặc là đã trả lời những người không hiểu. Thực sự, đó là một điều ngớ ngẩn, rằng chương trình lớn nhất của Chính phủ được thiết lập theo sự thiếu hiểu biết về nguyên tắc kinh tế học.

Dù sao, câu hỏi là: ai sẽ chịu thuế. Điều này có thể được trả lời theo nhiều cách. Ta sẽ tiếp cận với vấn đề một cách lý thuyết và sau đó nhìn vào một vài ví dụ về thuế trong thực tế, cố gắng hình dung ra nó sẽ đánh vào ai. Ở đây, ta có một câu trả lời rất vui đối với trường hợp thuế cho thuốc lá.

Phân tích trên lý thuyết.

Từ các nguyên tắc, đây là một bức tranh cơ bản về thuế. Loại thuế đánh vào người cung cấp sẽ làm đường cung tăng lên một lượng bằng với thuế trong khi thuế đánh vào người tiêu dùng sẽ làm đường cầu giảm một lượng bằng thuế. Kết quả đều giống nhau cho dù thuế có được thực thi như thế nào.



P_0 là giá thị trường gốc.

$PPBC$ là giá người tiêu dùng trả sau thuế.

$PRBS$ là giá người cung cấp nhận được sau thuế.

$PPBC-PRBS=t$, thuế trên mỗi đơn vị.

Những điều này có thể được tính trong một mô hình đường thẳng đơn giản.

Ví dụ: $Q_d=120-P$, $Q_s=P-10$

Tình huống ban đầu:

$$Q_d = Q_s$$

$$120 - P = P - 10$$

$$130 = 2P$$

$$P = 65, Q = 55$$

Đánh thuế \$20 vào người bán.

$$Q_s = P - 10$$

$$P = Q_s + 10$$

$$P = Q_s + 10 + 20 \text{ (có thuế)}$$

$$Q_s = P - 30$$

$$Q_d = Q_s$$

$$120 - P = P - 30$$

$$2P = 150$$

$$P_{PBC} = 75, P_{RBS} = 55, Q = 45$$

Người tiêu dùng phải trả = $(75 - 65) \cdot 45 = \$450$

Người sản xuất phải trả = $(65-55)*45=\$450$

Tổng thuế = $\$20*45 = \900 .

Số tiền thuế phải trả của hai bên (người tiêu dùng và người cung cấp) là ngang bằng với số lượng thay đổi sau khi thuế được áp dụng được thực hiện do sự thay đổi về giá cả hoặc là được trả bởi người tiêu dùng hoặc được nhận bởi người cung ứng.

Trong biểu đồ trên, hình chữ nhật trên đỉnh là số tiền mà người tiêu dùng phải trả và hình chữ nhật thấp hơn là số tiền mà người cung ứng phải trả.

Căn nguyên của phân tích này là câu hỏi ai thì linh hoạt hơn, người tiêu dùng hay là người sản xuất. Bên nào ít linh hoạt hơn thì sẽ là người phải chịu thuế nhiều hơn.

Gánh nặng thuế và Tính mềm dẻo (elasticity).

Sự linh hoạt, dĩ nhiên, là một phần quan trọng xác định tính mềm dẻo, vì thế bên nào ít mềm dẻo hơn sẽ đóng một phần nhỏ hơn trong việc gánh nặng thuế.

Xem xét biểu đồ về thị trường trong đó người tiêu dùng và người sản xuất ít hay nhiều linh hoạt hơn.

-linh hoạt hơn = cong lên

-ít linh hoạt hơn = cong xuống.

Trong ví dụ trên, đường cong mỗi bên đều có cùng một độ dốc (-1 đối với người tiêu dùng và +1 đối với người cung ứng) và gánh nặng thuế được chia cân bằng.

Trong trường hợp đặc biệt, đường cong nằm ngang có nghĩa là bên đó không

chịu thuế trong khi đó nếu đường cong nằm thẳng đứng có nghĩa là họ sẽ chịu tất cả thuế. Trong một vài trường hợp, mức độ tột cùng này rất hữu dụng:

1. Những tác động ngắn hạn của thuế tài sản tăng lên ? ai sẽ chịu gánh nặng thuế?
2. Những tác động dài hạn của thuế tới một ngành công nghiệp có chi phí không đổi và cạnh tranh - điều gì sẽ xảy ra?

Nếu ta để ý thấy rằng định nghĩa chính xác về một loại hàng hoá xác định nhu cầu và cung ứng cho nó có thể mềm dẻo như thế nào thì ta sẽ cảm thấy vui vẻ hơn. Xét sự phát triển từ mức ít mềm dẻo nhất tới mức mềm dẻo nhất:

-thực phẩm.

-rau quả.

-ngũ cốc.

-ngũ cốc đóng hộp.

-ngũ cốc đóng hộp nhãn hiệu S&W (ở Hoa Kỳ, đây là thức ăn hộp thông thường cho dân bản xứ).

Điều này rất quan trọng trong việc xét thuế. Đặc biệt, nó có thể giải thích tại sao các thành phố lại có nhiều lợi nhuận thu được từ thuế tài sản và ít lợi nhuận thu được từ thuế bán hơn.

Phân tích toán học trên đây có vẻ hơi ngớ ngẩn một chút. Trong thực tế, không

ai thực sự ước tính được toàn bộ đường cầu. Cái thực sự có thể ước tính được đó là tính mềm dẻo. Thật vui, tính mềm dẻo chính là tất cả những gì bạn cần để tiên đoán gánh nặng về thuế sẽ được phân chia như thế nào.

Ví dụ: Gánh nặng về thuế và Tính mềm dẻo.

Nếu ta biết được độ mềm dẻo, ta có thể đoán được gánh nặng về thuế sẽ được phân phối như thế nào. Để thấy được điều này, xét ví dụ về một thị trường trong đó cung và cầu được đưa ra là:

$$Q_s = P - 10$$

$$Q_d = 200 - 2P$$

Phương trình cân bằng mới có $PPBC = 70.00333$ và $PRBS = 69.99333$.

Kết quả do loại thuế này là người tiêu dùng phải chịu $1/3$ và người sản xuất chịu $2/3$. Không cần phải chứng minh điều này một cách chính xác, ta có thể nói rằng để có mức tăng thuế biên đối với hàng hoá, những gánh nặng mà người tiêu dùng và người cung cấp phải chịu sẽ được đưa ra bởi công thức:

$$\text{Gánh nặng của người tiêu dùng} = \text{thuế} * [PES / (PES - PED)]$$

$$\text{Gánh nặng của người cung cấp} = \text{thuế} * [-PED / (PES - PED)]$$

Trong ví dụ trên ta có $PED = -7/3$ và $PES = 7/6$

$$\text{Gánh nặng của người cung ứng là } 7/3 / (7/6 + 7/3) = 2/3$$

Gánh nặng của người tiêu dùng là $7/6/(7/6+7/3)=1/3$

Tức là, người cung ứng chịu 2/3 gánh nặng về thuế trong khi người tiêu dùng chỉ chịu 1/3.

Gánh nặng thuế và Cấu trúc thị trường.

Trong khi có rất nhiều ước đoán độ co giãn về giá của cầu, ta lại khó có thể ước đoán được độ co giãn của cung. Thật may, một chút kiến thức về cấu trúc thị trường có thể giúp bạn có được những gì bạn muốn khi phân tích thuế.

1. Sự cạnh tranh hoàn hảo, dài và ngắn.

Dưới ảnh hưởng của sự cạnh tranh hoàn hảo, có một số lượng lớn các công ty nhỏ cùng sản xuất một loại hàng hoá và bán ở cùng một mức giá. Đầu vào và đầu ra được điều tiết một cách tự do và như vậy, cuối cùng, lợi nhuận chỉ là 0. Giá cả tương đương với chi phí biên và rất cục, bằng với chi phí trung bình tối thiểu.

Đường cung trong thời hạn ngắn (the short run supply curve) cong dần lên trên nhưng, như được đề cập đến ở trên, có lẽ bạn sẽ không có được một giới hạn chính xác nó cong đến mức nào, vì độ co giãn của cầu rất khó đạt được.

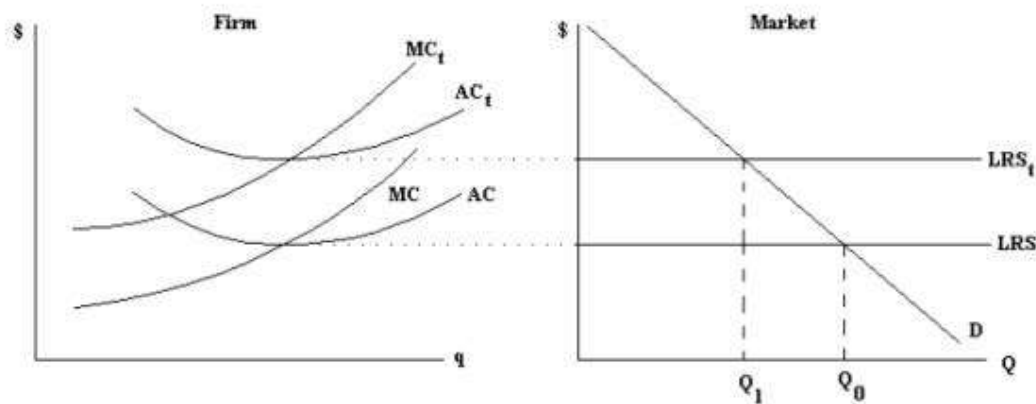
Thật vui mừng, trong một ngành công nghiệp có chi phí không đổi, nghĩa là đầu vào có thể hoàn toàn được tái tạo qua một số mức sản lượng nào đó, cung ứng trong thời gian dài (the long run supply) co giãn hoàn hảo và tương đương với chi phí trung bình tối thiểu.

Trong trường hợp này, có thể bạn không thể đoán được gánh nặng thuế sẽ được phân chia trong thời gian ngắn như thế nào nhưng cuối cùng thì câu trả lời cũng chỉ rất đơn giản. Vì cung ứng trong thời gian dài là hoàn toàn co giãn, nhà sản

xuất sẽ không chịu gánh nặng thuế trong khi người tiêu dùng lại chịu tất cả.

Đặt vào trường hợp khác, trong phương trình cân bằng lâu dài, nhà cung ứng được đặt vào một thị trường cạnh tranh hoàn hảo sẽ không thu được lợi nhuận gì cả. Một vài trong số họ sẽ bỏ việc kinh doanh, giá cả sẽ tăng vì cung giảm xuống và cuối cùng tổng số lượng thuế sẽ chuyển sang người tiêu dùng dưới dạng giá cả cao hơn.

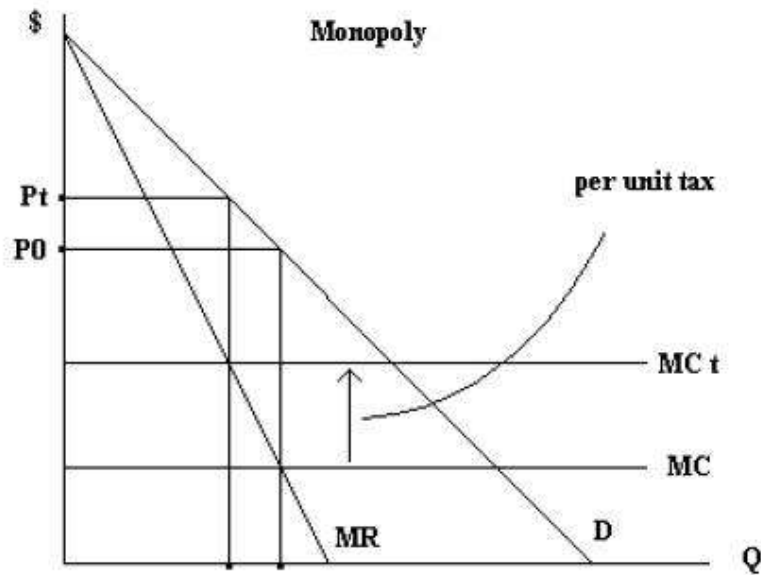
Đồ thị này biểu diễn hậu quả của những đường MC và AC bị tăng lên do thuế và hậu quả nó gây ra cuối cùng trên thị trường.



Quá trình này diễn ra bao lâu tùy thuộc vào thời gian các công ty tồn tại bao lâu trong ngành công nghiệp.

2. Độc quyền (monopoly)

Mặc dù từ độc quyền có nghĩa đen là ?một người bán? phân tích này mô tả những đặc trưng khi đưa ra đại diện là một nhà tư bản độc quyền có thể gắn liền với bất cứ một công ty săn giá nào (price-seeking firm).



Trong trường hợp này, mức giá tăng mà người tiêu dùng phải trả (giá ở đồ thị trên) ít hơn lượng thuế. Cũng giống như những nhà cung ứng khác, các nhà tư bản độc quyền phải cùng chia sẻ gánh nặng thuế với khách hàng của họ. Điều này được thể hiện trong một mô hình đường thẳng đơn giản.

Một dạng khác của nó dựa vào công thức giá cộng lãi (the mark-up pricing formula) dành cho nhà tư bản độc quyền. Giá cả phải trả để tối đa hoá lợi nhuận cho nhà độc quyền có thể được thể hiện bằng một hàm số của lợi nhuận biên và độ co giãn của cầu đối với sản lượng của họ. Mối quan hệ này được đưa ra bởi:

$$P^* = MC * (PED / (1 + PED))$$

Ví dụ, nếu độ co giãn của cầu đối với nhà độc quyền là -2, độ tăng lên tối đa của lợi nhuận trên chi phí biên sẽ là:

$$P^* = MC * -2 / (1 - 2) = 2 * MC$$

Vì thế giá cả để tối đa hoá lợi nhuận sẽ gấp hai lần chi phí biên.

Tuy vậy, kết quả đáng lo ngại là điều này cho thấy rằng \$1/1 đơn vị thuế đánh vào nhà độc quyền (có thể được hiểu như là \$1 tăng lên về chi phí biên), sẽ làm cho giá cả phải tăng lên \$2. Trong thực tế, mức tăng lên của giá cả lớn hơn lượng thuế phải gánh chịu, một kết quả ngược với sơ đồ trên.

Ví dụ:

Giả sử một nhà độc quyền có lượng cầu là $Q_d = 10000 \cdot P^{-2}$ và chi phí biên là \$20. Tính giá cả và số lượng để tối đa hoá lợi nhuận.

Giá cả sẽ được đưa ra bởi công thức:

$$P(Q) = 100/Q^{1/2}$$

Tổng thu nhập là:

$$R(Q) = P(Q) \cdot Q = 100Q^{1/2}$$

Thu nhập biên là:

$$dR/dQ = 50Q^{-1/2}$$

Đặt nó bằng lợi nhuận chi phí biên:

$$50Q^{-1/2} = 20$$

$$Q_{1/2}=2.5$$

$$Q=6.25, P=40$$

Bây giờ, ta đánh thuế \$1 và xem chuyện gì sẽ xảy ra với giá cả.

$$50Q-1/2=21$$

$$Q_{1/2}=2.38095$$

$$Q=5.6689, P=42$$

Thế nên, thú vị thay, giá cả đã tăng lên \$2 để phản ứng lại mức tăng thuế \$1. Đây chính là những gì mà quy luật định giá bán đã tiên đoán vì PED cho phương trình cầu là -2.

3. Cạnh tranh độc quyền (monopolistic competition).

Cạnh tranh độc quyền là một thị trường trong đó có rất nhiều những người buôn bán nhỏ và không có rào cản về đầu ra, đầu vào và trong đó những người buôn bán đó bán những loại sản phẩm khác nhau. Ví dụ ưa thích của tôi về vấn đề này là thị trường bán đồ ăn trưa ở quận U. Ở đó có nhiều nhà cung cấp nhỏ, mỗi người lại bán những đồ ăn trưa khác nhau.

Ở loại thị trường này, lợi nhuận bị đưa về 0 khi có những công ty mới xuất hiện thâm nhập và đánh cắp khách hàng của những công ty xuất hiện trước.

Với sự cạnh tranh hoàn hảo, nếu một thị trường đã được cân bằng trong một thời gian dài khi đã được áp đặt một loại thuế (chẳng hạn như thuế đánh vào đồ ăn trưa), người cung cấp sẽ không thu được lợi nhuận và không có tiền để trả

thuế. Một vài trong số họ sẽ tiếp tục công việc trong một thời gian ngắn, nhưng cuối cùng một vài người sẽ từ bỏ việc kinh doanh, làm cho giá cả của các đồ ăn trưa tăng lên, và người tiêu dùng sẽ phải chịu gánh nặng về thuế trong khi đó, lợi nhuận của nhà sản xuất sẽ trở về con số không.

Thêm một chú ý. Sự khác nhau giữa thuế và sự thay đổi về giá cả mà người tiêu dùng phải trả có thể mờ nhạt. Giá cả mà người tiêu dùng phải trả sẽ tăng, nhưng mức tăng đó có thể nhiều hơn hoặc ít hơn lượng thuế.

4. Độc quyền nhóm.

Trong trường hợp độc quyền nhóm bán, không thể chắc chắn được điều gì, phụ thuộc vào sự dàn xếp trước giữa các nhà cung ứng. Tuy vậy, xác định giá cân bằng Nash sẽ thay đổi để phản ứng khi đánh thuế \$1 vào nhà cung ứng trong trường hợp lưỡng độc quyền có thể sẽ là một bài tập thú vị. Nếu bạn biết phải làm như thế nào, bạn có thể thử.

Gánh nặng của một vài loại thuế trong thực tế.

Có một cách để tiến gần tới phân tích về gánh nặng thuế là nhìn vào nó khi áp dụng cho người mua và bán trên thị trường. Phân tích này đã được chỉ ra ở trên.

Một cách khác để xác định nhóm dân bị ảnh hưởng nhất bởi một hoặc một nhóm các loại thuế.

Bruce (chương 11) đưa ra một phân tích về một số loại thuế và những nhóm thu nhập phải chịu loại thuế đó.

Tỷ lệ thuế trung bình liên bang (Thuế tính theo phần trăm thu nhập)

Bảng so sánh bộ năm thu nhập gia đình đã được điều chỉnh (1999)

Thuế liên bang	Cấp thấp nhất 20%	Cấp 2 20%	Cấp giữa 20%	Cấp 4 20%	Cấp cao nhất 20%	Cấp cao nhất 5%	Cấp cao nhất 1%	Tổng cộng
Thuế thu nhập cá nhân	-6.8%	0.9%	5.4%	8.4%	16.1%	19.6%	22.2%	11.1%
Bảo hiểm xã hội (FICA)	7.9%	10.0%	10.8%	11.4%	7.7%	5.0%	2.7%	9.2%
Thuế thu nhập tập thể	0.5%	1.0%	1.3%	1.3%	4.6%	6.8%	9.2%	3.0%
Thuế môn bài	2.9%	1.8%	1.3%	1.1%	0.6%	0.4%	0.3%	1.0%
Các loại thuế liên bang	4.6%	13.7%	18.9%	22.2%	29.1%	31.8%	34.4%	24.2%

Nguồn: Bảng ghi nhớ ngân sách quốc hội, Dự thảo ngân sách về trách nhiệm pháp lý của các cá nhân và các gia đình về thuế liên bang theo phân loại thu nhập và dạng gia đình năm 1995 và 1999.

Sau đây là một vài câu hỏi có liên quan tới bảng này.

1. Tại sao tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân lại bắt đầu bằng số âm?
2. Tại sao tỷ lệ FICA giảm đối với những người bộ năm cao nhất.
3. Chuyện gì xảy ra với các loại thuế môn bài?

Đây là bảng 1 mô tả ảnh hưởng của thuế thuốc lá (Bruce, trang 338)

Bảng 11.4. Ảnh hưởng về thu nhập của thuế môn bài cho thuốc lá.

	Bộ năm					
	1	2	3	4	5	Tổng cộng
Thu nhập hàng năm	\$7.170	\$17.962	\$30.981	\$50.205	\$101.602	\$42.622
Chi phí cho thuốc lá	\$217	\$259	\$307	\$331	\$282	\$279
Phần đóng góp của quỹ thuốc lá	\$0.030	\$259	\$307	\$331	\$282	\$279
ATR=TBS*40%	1.2%	0.56%	0.40%	0.28%	0.12%	0.28%
Phần trăm thuế thuốc lá phải trả	15.6%	18.6%	22.0%	23.7%	20.2%	100%

Thực tế buồn cười là thuế thuốc lá cao hơn sẽ ảnh hưởng không cân xứng tới những người nghèo. Tỷ lệ thuế trung bình (các loại thuế thuốc lá trả theo phần trăm thu nhập) đối với người nghèo cao hơn nhiều so với những người giàu.

Học thuyết về điều kiện tốt nhất thứ hai và hệ thống thuế (second best theory and taxation).

Ta không thể tránh khỏi thực tế là trong thế giới của chúng ta còn tồn tại cả những điều khá méo mó. Có rất nhiều lý do giải thích tại sao không thể đạt được hiệu suất hoàn hảo đối với mọi loại thị trường, hơi xấu hổ một chút vì, trong khi điều này có vẻ vô cùng nhàm chán, ta đều có thể tối đa hóa lợi ích của mình.

Dầu sao chẳng nữa, những dạng này vẫn tồn tại và không thể thay đổi, người ta có thể hỏi ta làm thế nào để thực thi các chính sách nhìn nhận và thích ứng với những sự méo mó không thể tránh khỏi ấy. Đó chính là học thuyết về điều kiện tốt nhất thứ hai.

Đặt vào trường hợp khác, học thuyết về điều kiện tốt nhất thứ hai hỏi: ?Nếu ta không thể làm được điều tốt nhất vì lý do nào đó, thì trong tình trạng không hoàn hảo không thể sửa chữa được, chúng ta có thể làm tốt đến mức nào??

Mặc dù vậy, theo cách khác (E. Silberberg, Cấu trúc của Kinh tế học, xuất bản lần thứ 2, trang 593). "Bởi thế nên, nói chung, không thể tranh cãi rằng nếu có sự méo mó nào đó, tức là



bị loại khỏi nền kinh tế, người tiêu dùng sẽ dịch chuyển gần hơn tới ranh giới Pareto nếu xuất hiện những méo mó sai lệch khác."

Nếu có một thị trường quan trọng nào đó không tồn tại sự cạnh tranh hoàn hảo, khi đó không thể xảy ra chuyện có thể đạt được những kết quả tốt nhất do tất cả các thị trường khác có sự cạnh tranh hoàn hảo, nhưng vẫn còn hơn kết quả có được từ một thị trường không hoàn hảo duy nhất.

Ngắn gọn hơn, tốt hơn hết là có hai thị trường không hoàn hảo còn hơn là chỉ có một thị trường không hoàn hảo duy nhất.

Toàn bộ ý tưởng quay lại với mối quan hệ về hiệu suất Pareto, mối quan hệ này chỉ ra rằng tỷ lệ thay thế biên phải bằng tỷ lệ chuyển đổi biên.

$$MRS_{x,y} = \frac{MU_x}{MU_y} = \frac{P_x}{P_y} = \frac{MC_x}{MC_y} = MRT_{x,y}$$

Nếu có sự sai lệch nào đó dẫn tới kết quả là sự khác nhau giữa giá và chi phí biên, khi đó mối quan hệ này sẽ bị xâm phạm theo một cách nào đó.

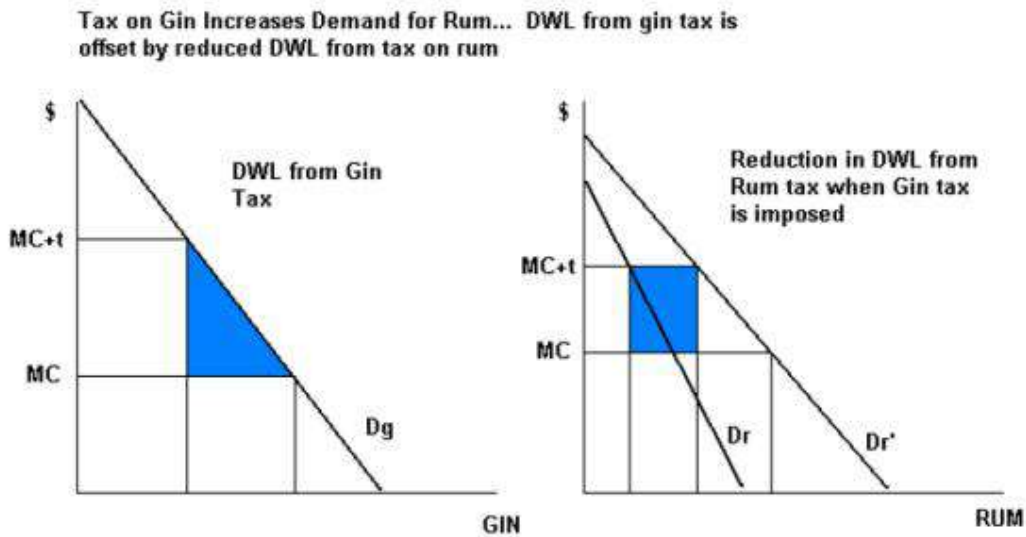
Chẳng hạn, trong trường hợp kinh doanh độc quyền, giá cả bằng chi phí biên cộng với số tiền cộng vào giá vốn, kết quả là sự thoả hiệp của người tiêu dùng giữa các loại hàng hoá theo cách khác với người sản xuất. Kinh doanh độc quyền về một loại hàng hoá, thuế đánh vào những loại hàng khác sẽ phục hồi lại sự cân bằng giữa MRS và MRT.

Tôi sẽ không đi vào vấn đề này, nhưng mối quan hệ còn phức tạp hơn nhiều nếu hai loại hàng hoá được xét tới là hàng bổ trợ hay thế phẩm.

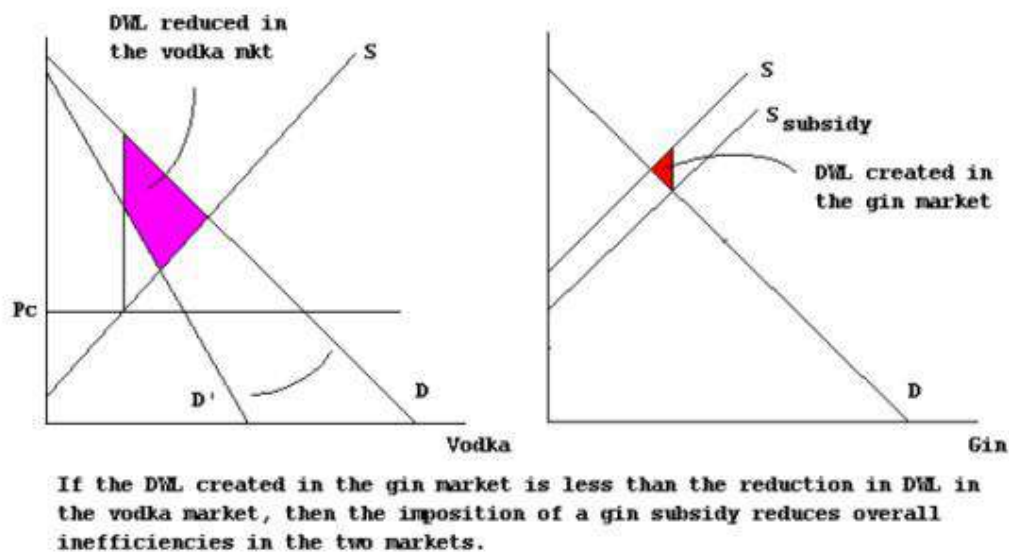
Neil Bruce (trang 48) đưa ra ví dụ thiết lập một loại phí trả cho hệ thống xe công cộng vì đường xá sử dụng hiện thời vẫn chưa phải trả tiền. Thông thường, chúng ta sẽ nói rằng giá cho một lần đi bằng phương tiện trong hệ thống giao thông công cộng nên đặt bằng chi phí biên cung cấp cho một lần đi, nhưng trong trường hợp này, một loại hàng hoá thay thế là việc sử dụng đường bộ được đặt giá ở mức 0, thấp hơn chi phí biên cho một chuyến đi bằng đường bộ. Vì đường bộ bị đánh giá thấp quá mức, có lẽ tốt nhất là việc chuyên chở bằng các phương tiện trong hệ thống giao thông công cộng nên được đặt giá ở mức dưới chi phí biên. Trong trường hợp này, vấn đề đặc biệt nhạy cảm vì các thiệt hại bên ngoài còn liên quan tới việc lái xe.

Ở đây gợi ra vai trò của Chính phủ trong việc cung cấp một số những hàng hoá trong khi còn tồn tại trên thị trường những loại hàng bổ trợ hay thế phẩm. Dĩ nhiên, cũng có thể Chính phủ cho phép người dân lái xe vào những con đường mà chi phí biên là 0.

Rosen (trang 304) đưa ra ví dụ về thị trường rượu gin và rượu rum, hai loại thế phẩm. Nếu trong thị trường rượu rum tồn tại một loại thuế không thể tránh được, có lẽ cũng nên đánh thuế gin, một loại hàng thế phẩm cho rum.



Thuế cho rượu gin làm tăng nhu cầu mua rượu rum. DWL của thuế rượu gin được bù bằng DWL giảm từ thuế rượu rum.



Giả sử điều tiết giá rượu vodka dẫn tới sự khan hiếm và thiệt hại nặng nề. Phụ cấp cho những người sản xuất rượu gin ra sẽ làm giảm nhu cầu rượu vodka và giảm thiệt hại trong thị trường rượu vodka.

Nếu DWL sinh ra ở thị trường rượu gin ít hơn mức giảm của DWL trong thị trường rượu vodka, khi đó việc đánh thuế trợ cấp gin làm giảm tính mất hiệu quả chung ở cả hai thị trường.

Tóm tắt.

Câu hỏi ai là người chịu nhiều thuế hơn, người bán hay người mua, phụ thuộc vào các độ co giãn tương đối của chúng. Trong khi người phải chịu gánh nặng thuế nhiều hơn có độ co giãn càng ít thì người phải chịu gánh nặng thuế ít hơn lại có độ co giãn càng cao.

Có lẽ khó xác định ai thì co giãn ít hơn hay nhiều hơn, nhưng nhìn vào những đặc trưng của hàng hoá trong câu hỏi và có lẽ cấu trúc của thị trường được đưa ra có thể giúp bạn có một vài manh mối về gánh nặng thuế cuối cùng sẽ được rải ra như thế nào?

Gánh nặng thuế cũng có thể được phân tích theo nhóm xác định bởi mức thu nhập, vì thế bạn có thể thấy gánh nặng thuế đặc biệt lên vai người nghèo và người giàu bằng cách nhìn xem họ chi cho một loại hàng hoá cụ thể như thế nào.

Nếu một thị trường có tồn tại sự sai lệch, thêm vào một loại thuế có thể thực sự cải thiện được hiệu suất.

Câu hỏi.

Những câu hỏi bài tập này xuất hiện trong suy nghĩ của tôi khi tôi đang viết các bài giảng và chúng quá hay nên phải viết vào. Chúng sẽ đưa ra rất nhiều dạng trong những bài tập về nhà và bài kiểm tra cụ thể cuối kỳ học, nhưng không phải

là cần hay bắt buộc theo bất cứ nghĩa nào khác.

Câu hỏi bài tập: Giải thích mối quan hệ phạm vi nhóm hàng hoá phải chịu thuế, gánh nặng quá mức, và độ co giãn. Theo như Bruce, bạn có thể giảm gánh nặng thuế quá mức bằng cách tăng cơ sở thuế. Giải thích tại sao, cả bằng tiếng Anh thông thường và kiến thức về độ co giãn.

Câu hỏi bài tập: Thảo luận tỷ lệ thuế đánh vào các hàng hoá khác nhau liên quan tới độ co giãn của chúng hiệu quả tới mức nào và sau đó bàn về việc điều này liên quan tới tính công bằng như thế nào. Đưa ra một vài ví dụ vui.

Câu hỏi bài tập: Xét tính co giãn, thảo luận liệu đánh thuế lương của chồng cao hơn hay vợ cao hơn thì hiệu quả.

Câu hỏi bài tập: Ở những công ty tính thuế, hoạt động càng hiệu quả càng tốt. Thảo luận tính hiệu quả tương đối của mỗi cách trong ba cách có thể mà công ty có thể bị tính thuế và những phản ứng có thể xảy ra từ phía công ty.

1. Phí cấp giấy phép là một số tiền cố định cho mỗi công ty trong vùng.
2. Thuế cho tổng thu nhập của công ty (Bang Washington có loại thuế này).
3. Thuế cho lợi nhuận của công ty.

Câu hỏi bài tập: Xét thuế cho sách. Đưa ra 3 cách có thể tính thuế và chỉ ra mỗi loại sẽ có những tác động như thế nào.

Câu hỏi bài tập: Giải thích, cả bằng lời và thảo luận về độ co giãn, tại sao các thành phố ít khi đánh thuế xăng dầu, thậm chí mặc dù điều này có thể là một phương hướng tốt để giảm tắc nghẽn giao thông ở những vùng đô thị đông đúc.

Câu hỏi bài tập: Xét trường hợp một người tiêu dùng có phương trình tiện ích là $U(X,Y) = 2X^2Y$, với giá

$P_X = 1, P_Y = 2$, thu nhập 120. Giải phương trình tìm ra lượng mỗi loại hàng hoá có thể làm tối đa hoá lợi nhuận của họ. Giờ hãy giả sử rằng thuế \$1/1 đơn vị thuế đánh vào X làm tăng giá của loại hàng hoá đó tới \$2. Tính số lượng mới làm tối đa hoá lợi ích và số lượng tăng lên do thuế. Ảnh hưởng của loại thuế này tới mức tiện ích của người đó so với ảnh hưởng của một loại thuế khoán tương tự như thế nào?

Câu hỏi bài tập: Nghĩa đen của từ vật đổi chác (quid pro quo) và nó có nghĩa gì trong tiếng Anh hiện thời.

Câu hỏi bài tập: Sự khác nhau quan trọng về kinh tế giữa tiền bảo kê trả cho bọn cướp trong vùng và thuế hoạt động trả cho Chính phủ địa phương?

Câu hỏi bài tập: Hãy nhìn vào ngân sách đề nghị năm 2002 cho thành phố Seattle. Những loại thuế nào cho tổng thu nhập và bạn phân loại chúng như thế nào?

Câu hỏi bài tập: Với thuế lương đồng loạt, tổng lương được viết bằng phương trình tính theo tỷ lệ thuế là:

$W(t) = 1200 - 1200 * t^{1/2}$. Giải phương trình tính tỷ lệ thuế sao cho tổng thu nhập là tối đa.

Câu hỏi bài tập: Xét một cộng đồng xã hội gồm có hai cá nhân, Smith làm việc còn John thì không. Smith bị đánh thuế, và tiền thu thuế lấy từ Smith được đưa cho John. Nếu đường bàng quan xã hội đi xuống, cho thấy phúc lợi xã hội không phải là tối đa khi Smith bị đánh thuế ở một tỷ lệ làm tối đa hoá tổng thu nhập từ thuế.

Câu hỏi bài tập: Giả sử giá hiện tại của cirene, một loại pho-mat ngon của Bulgaria, là \$5/1pao. Chính phủ xét đánh thuế \$1/pao, vì những lý do mà ta sẽ

bàn sau, sẽ làm tăng giá của nó lên là \$6/1 pao. Nếu số lượng hiện bán là 1000 pao và độ co giãn về cầu là ?1.5, tính tổng thu của thuế.

Câu hỏi bài tập: Thuế cho chorapi hiện tại là \$0.50 một đơn vị và giá người tiêu dùng phải trả là \$1.75. Chính phủ xét tăng thuế lên \$1.00/đơn vị và mong rằng điều này sẽ làm cho giá tăng tới \$2.25. Nếu vậy, độ co giãn về giá cả của cầu sẽ dẫn tới tỷ lệ thuế bị tăng, không có tiền sinh ra để nộp vào tổng thu nhập từ thuế là gì? Điều gì sẽ xảy ra cho tổng thu nhập từ thuế nếu cầu co giãn nhiều hơn thế? Nếu cầu co giãn ít hơn thế?

Câu hỏi bài tập: Xét một thị trường được mô tả bởi $Q_d = 250 - P$ và $Q_s = 2P - 20$. Giải tính cân bằng. Cho rằng \$20/đơn vị thuế có thể bị đánh vào hoặc người cung ứng hoặc người tiêu thụ với cùng một hiệu quả về số lượng và giá cả. Tính thiệt hại về thuế ở mỗi trường hợp. Chỉ ra sự phân chia thuế tương đương (\$10/đơn vị cho người tiêu dùng và \$10/đơn vị cho người sản xuất) có cùng hiệu quả như vậy và muốn cấu trúc thuế lại thực là ngớ ngẩn đến vô nghĩa. Bạn không phải chỉ ra phần ngớ ngẩn ấy, chỉ đơn giản là hãy chỉ ra rằng chúng có cùng một hiệu ứng.

Câu hỏi bài tập: Tại sao các thành phố lại thu được nhiều từ thuế bất động sản hơn và ít hơn từ thuế bán? Theo đà này, một loại thuế môn bài mà thành phố Seattle thu được rất nhiều lợi nhuận là thuế tiện ích. Tại sao nó lại khác với những loại thuế môn bài và thuế bán khác?? Để làm rõ điều này, hãy nói, chuyện gì sẽ xảy ra nếu Bellevue đánh một loại thuế xăng dầu lớn để gây quỹ cho Whirlydome?

Câu hỏi bài tập: Thuế xăng dầu cao ở các nước Châu Âu sinh ra hoàn toàn do người sử dụng dưới dạng giá xăng dầu rất cao, giải thích tại sao lại như vậy.

Câu hỏi bài tập: Hãy chỉ ra rằng đối với phương trình cầu $Q_d = P^A$, độ co giãn về giá cả của cầu bằng A tại mọi điểm. Nó có thể giúp ta hiểu rằng công thức PED là $1/\text{độ nghiêng} \cdot P/Q$.

Câu hỏi bài tập: Xét thị trường trong đó cung và cầu là:

$$Q_d = 120 - P, Q_s = P - 10.$$

Cân bằng và tính thặng dư của người tiêu dùng và người sản xuất trong cân bằng. Đánh thuế \$20 người bán và giải để tính tổng thu nhập từ thuế và thặng dư của người tiêu dùng và người sản xuất sau thuế. Sự thay đổi giá trị thặng dư của người tiêu dùng và người sản xuất so với thu nhập từ thuế như thế nào? Sự khác nhau này thể hiện như thế nào?

Câu hỏi bài tập: PED cho kashkaval là 0.35 trong khi PES là 1.4. Thuế \$1/kg đánh vào loại hàng hoá này. Vậy thuế sẽ được phân chia cho người tiêu dùng và người sản xuất như thế nào?

Câu hỏi bài tập: Ai cũng ghét người giàu. Đó là điểm gặp nhau của ít nhất 3 trong số 7 tội lỗi lớn, trừ tội dâm dục, tham ăn. Dù sao, cách đây một vài năm, với cố gắng cắt cổ những người giàu?, một loại thuế nặng đã được áp dụng cho những chiếc du thuyền lớn mà họ thường thích du lịch trên đó. Vâng thưa ngài, chúng ta sắp làm cho những nhà tư bản ketch xù ấy phải trả một khoản hợp lý. Vấn đề là, không ai quan tâm tới hậu quả mà loại thuế này mang lại. Xét những lựa chọn sẵn có về tàu du lịch cho người cung ứng và người tiêu dùng rồi dự đoán gánh nặng về thuế sẽ có thể rơi vào ai.

Câu hỏi bài tập: Xét một công ty cạnh tranh hoàn hảo với những chi phí được đưa ra bởi công thức:

$$TC(q) = 400 + q^2.$$

Tính số lượng làm giảm thiểu chi phí trung bình. Nếu công ty bị đánh thuế \$20/đơn vị thì số lượng sẽ thay đổi thế nào?

Câu hỏi bài tập: Xét một nhà tư bản độc quyền có phương trình cầu $P(Q) = 240 - Q$ và chi phí biên 20. Tính lợi nhuận làm tối đa hoá số lượng và giá cả. Giả sử

đánh thêm \$10 tiền thuế vào chi phí biên của mỗi đơn vị. Lợi nhuận thì kết quả sự thay đổi về lợi nhuận tối đa hoá giá cả thay đổi như thế nào?

Câu hỏi bài tập: Xét một nhà tư bản có phương trình cầu là

$Q_d = 2500 * P^{-1}$ và chi phí biên là \$10. Tính lợi nhuận tối đa hoá số lượng và giá cả rồi tìm xem liệu quy luật tăng giá áp dụng cho tư bản độc quyền tối đa hoá lợi nhuận có thoả mãn không. Giả sử một loại thuế được đưa ra làm tăng chi phí biên tới \$10. Vậy sau đó giá cả tối đa hoá lợi nhuận thay đổi như thế nào?

Câu hỏi bài tập: Tại sao sơ đồ đường thẳng tiêu chuẩn về độc quyền và quy luật tăng giá lại gây ra những dự đoán khác nhau cơ bản về ảnh hưởng của một loại thuế tới giá cả mà nhà độc quyền muốn người tiêu dùng phải trả? Bạn giải quyết nghịch lý này như thế nào?

Allen Bellas

Thuế

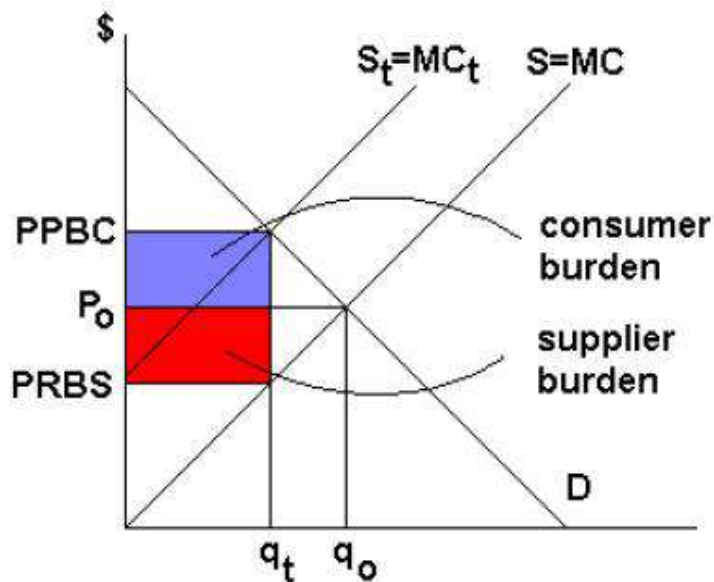
Dịch viên: Trần Thị Quỳnh Hương

Bài 3: Gánh nặng quá mức, sự tiến triển, hiệu suất, cân bằng và bang Washington

Bài giảng này bao trùm một vài chủ đề không cần thiết liên quan lắm, nhưng có lẽ chúng sẽ phối hợp cùng với nhau tốt.

Gánh nặng thuế quá mức.

Gánh nặng thuế quá mức là sự thiệt hại trong mạng lưới phúc lợi xã hội, kết quả của một loại thuế. Loại thuế mà người tiêu dùng và người sản xuất (thường là họ) phải trả và mỗi loại lại tạo nên sự thay đổi nào đó tới chính quyền về việc tăng giá phải trả hay giảm giá thu được nhân lên nhiều lần bởi kích cỡ của công việc kinh doanh. Tổng lượng tiền mà chính quyền thu được tương đương với các hình chữ nhật trong sơ đồ phía dưới.



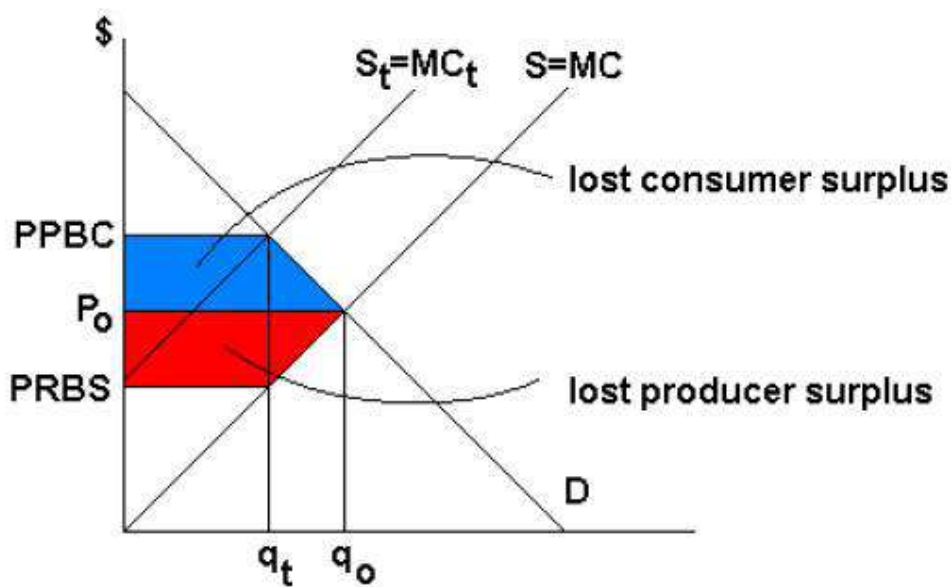
Vấn đề là chuyện không chỉ có thế.

Thước đo lợi nhuận thực sự trong giao dịch là thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của người sản xuất. Ta có thể thấy được chúng được làm giảm thế nào

dưới tác động của thuế.

Trong thực tế, sự giảm xuống của giá trị thặng dư người tiêu dùng và người sản xuất là lớn hơn lượng thuế mà chính phủ thu được.

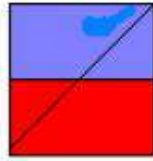
Sự khác nhau giữa hai loại này là thiệt hại về gánh nặng thuế quá mức (excess burden or dead weight loss of the tax). Đây là giá trị của thặng dư thiệt hại của người tiêu dùng và lợi nhuận thiệt hại hay là thặng dư thiệt hại của người sản xuất xảy ra do tác động của thuế. Điều này xảy ra vì một vài việc kinh doanh đã diễn ra không có thuế và vì lợi nhuận thu được từ những kinh doanh này không đủ lớn để bao gồm cả thuế.



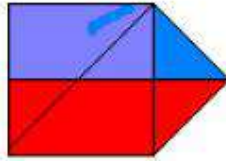
Thật là khá đơn giản để chỉ ra rằng gánh nặng quá mức trở nên nhỏ hơn khi cung hoặc cầu hoặc cả hai ít co giãn hơn. Khi các đường cong ít co giãn hơn, sự khác biệt giữa q_0 và q_t nhỏ hơn, nghĩa là sự thiệt hại do gánh nặng quá mức nhỏ hơn.

Đưa ra đường cung và cầu thẳng, bạn có thể tính được kích cỡ của hình tam giác này. Cho đường cung và cầu không thẳng, bạn có thể hy vọng sử dụng một phép tính nhỏ để tính ra kích cỡ của vùng gần giống như hình tam giác, dù không chính xác lắm.

Tax Revenue



Lost CS and PS



Excess Burden



Tuy vậy, trong thế giới thực hơn, bạn may mắn có ước tính cung và cầu tốt, nhưng vẫn có thể tính gần đúng được kích cỡ của sự thiệt hại do gánh nặng quá mức sử dụng công thức sau:

$$DWL = \frac{1}{2} \frac{Pq}{\frac{1}{\eta} + \frac{1}{\epsilon}} t^2$$

Trong đó,

P=giá cả ban đầu

q=số lượng ban đầu

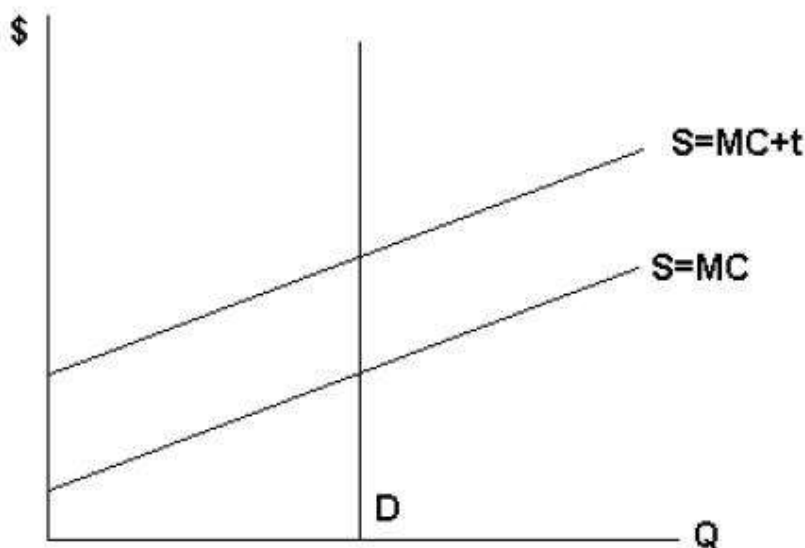
t=thuế trên mỗi đơn vị

h=độ co giãn giá theo nhu cầu

e=độ co giãn giá cả theo cung ứng.

Công thức này không chỉ đúng cho những loại thuế rất nhỏ (theo phép tính nhỏ, nó hoạt động trong giới hạn khi thuế tiến dần tới 0) nhưng đưa ra những ước tính khá tốt cho những loại thuế nhỏ.

Nhìn vào công thức, bạn có thể thấy rằng khi cung hoặc cầu trở nên dễ co giãn hơn, sự thiệt hại về gánh nặng quá mức tăng lên. Nếu cung hoặc cầu không co giãn một cách hoàn hảo, mức thiệt hại này chỉ là 0. Trong một sơ đồ, nó giống như sau:



Ngụ ý chính sách từ kết quả này cho ta nhiều điều thú vị. Nếu bạn muốn giảm tối thiểu mức thiệt hại từ gánh nặng thuế quá mức, bạn nên xác định những loại hàng hoá cầu tương đối ít co giãn và đánh thuế chúng.

Phần rắc rối ở đây là thực sự chỉ có hai thứ làm cho cầu ít co giãn:

1. Loại hàng hoá chỉ tốn một phần nhỏ thu nhập (chẳng hạn như muối).
2. Loại hàng hoá có ít thứ để thay thế.

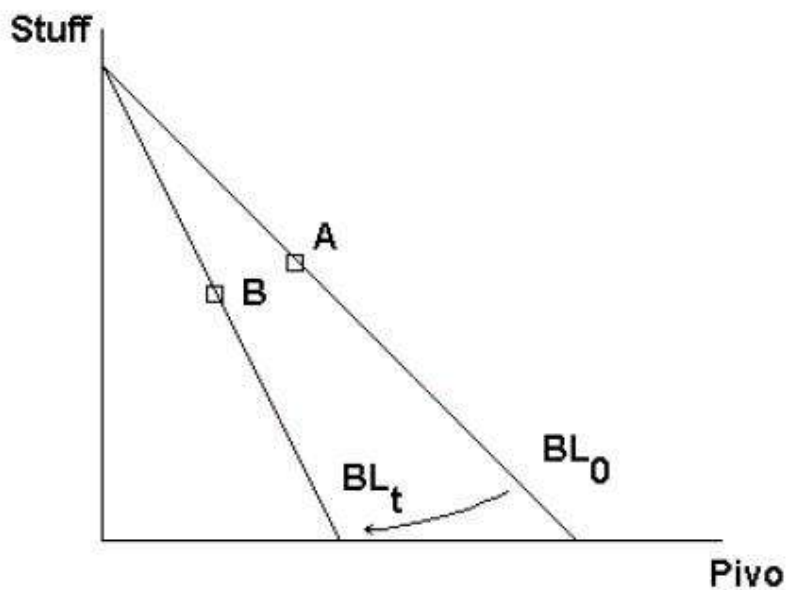
Những hàng hoá ít có thứ thay thế tạo nên những loại thuế đặc biệt. Chúng có thể bao gồm những loại thuế khác nhau, lương thực (thuế calorie thực là đáng buồn cười) và những thứ tương tự như thế.

Hãy nhớ rằng đi mà không có gì để thế, vì vậy, những hàng hoá ít co giãn nhất có thể là loại mà chúng tự phụ thuộc.

Gánh nặng quá mức trong thuyết người tiêu dùng.

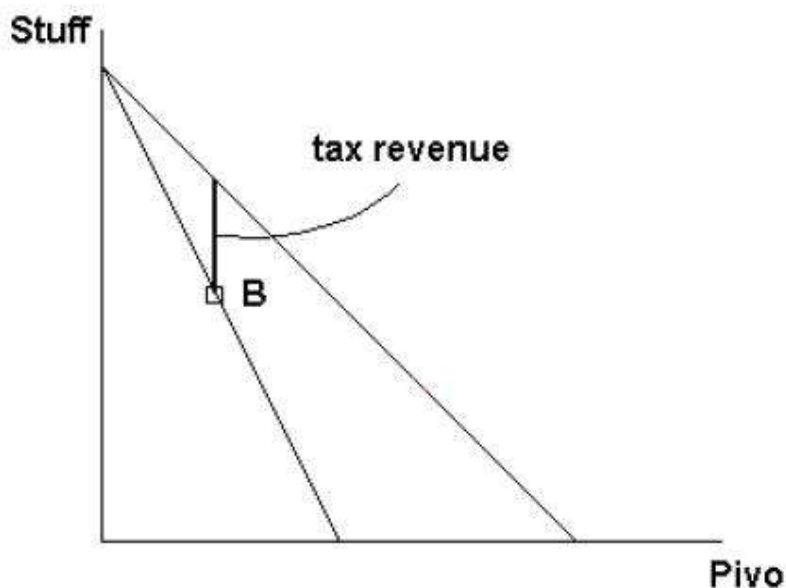
Có một cách khác để điều tra vấn đề gánh nặng thuế quá mức lên một hàng hoá. Phân tích này phù hợp với phân tích của Rosen (trang 283-85).

Xét thuế môn bài về pivo:



Ảnh hưởng của thuế là làm thay đổi người tiêu dùng từ điểm A sang điểm B (cho một vài đường bàng quan bị loại ra khỏi sơ đồ).

Tổng thu nhập từ thuế môn bài tương đương với sự khác biệt theo trục tung giữa điểm B và đường ngân sách ban đầu, BL_0 . Khác biệt theo trục tung này là lượng quặng thương phẩm thêm vào mà người này có thể đã sử dụng nếu chưa có thuế.

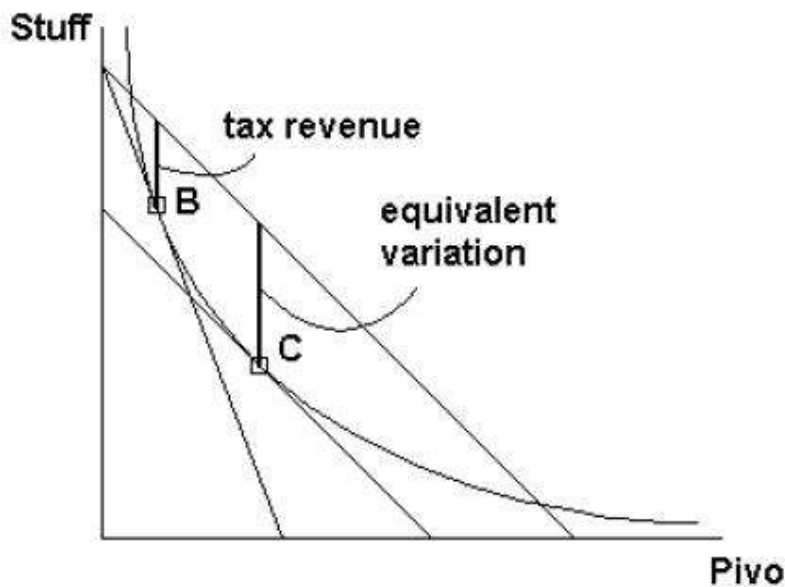


Để thấy được gánh nặng thuế quá mức từ quan điểm này, xét đường bàng quan người này ở điểm B. Thay vào đó, nếu người ta đã đánh thuế khoán rồi và đặt

chúng vào đường bàng quan này, tổng thu nhập từ thuế thu được sẽ tăng bao nhiêu?

Lại nói về điều này, nếu một loại thuế khoán đã được đưa ra, đặt chúng vào đường bàng quan đi qua tiếp tuyến B tới đường thẳng biểu diễn ngân sách mới, BL_t , tổng thu nhập từ thuế sẽ tăng bao nhiêu?

Trả lời cho câu hỏi trên là thuế tăng một lượng gọi là sự biến thiên tương đương.



Sự khác nhau giữa độ biến thiên tương đương và tổng thu nhập từ thuế là gánh nặng thuế quá mức.

Chỉ cần một câu, độ biến thiên tương đương là số lượng bạn sẽ phải lấy đi từ người chịu giá ban đầu để làm cho chúng giống như khi bị đánh thuế. Về mặt nào đó, đó chính là chi phí thuế dành cho người tiêu dùng, thậm chí mặc dù tổng thu từ thuế còn ít hơn thế.

Lại một lần nữa, độ biến thiên tương đương là chi phí thuế, và nó sẽ còn lớn hơn cả tổng thu thuế thu được từ một loại thuế môn bài. Sự khác nhau giữa hai khái niệm này là gánh nặng thuế quá mức.

Ví dụ: Xét một người có thu nhập \$600 tiêu thụ pivo (P) và stuff (S) có hàm lợi ích $U(P,S)=PS$. Ban đầu, giá của cả hai loại hàng này là \$1, nhưng có một nhóm chống pivo rất mạnh đặt ra loại thuế cho pivo làm tăng giá tới \$4.

Ngẫu nhiên, tổng thu từ loại thuế này được dành riêng để giúp chó và mèo con, nhưng không có gì liên quan tới ví dụ này.

Tính:

1. Toàn bộ mức tiêu thụ ban đầu và mức tiện ích của người này.
2. Mức tiêu thụ mới và mức tiện ích mới sau thuế của người này.
3. Tổng lượng thu nhập từ thuế.
4. Độ biến thiên tương đương.
5. Gánh nặng thuế quá mức.

$$\frac{MU_P}{MU_S} = \frac{S}{P} = \frac{1}{1} = \frac{P_P}{P_S} \rightarrow S = P$$

$$1P + 1S = 600$$

$$1S + 1S = 600 \rightarrow S = 300, P = 300, U = 90.000$$

$$\frac{MU_P}{MU_S} = \frac{S}{P} = \frac{4}{1} = \frac{P_P}{P_S} \rightarrow S = 4P$$

$$4P + 1S = 600$$

$$S + 1S = 600 \rightarrow S = 300, P = 75, U = 22.500$$

$$T = 75 \times \$3 = \$225$$

$$\frac{MU_P}{MU_S} = \frac{S}{P} = \frac{1}{1} = \frac{P_P}{P_S} \rightarrow S = P$$

$$1P + 1S = 600$$

$$1S + 1S = 600 \rightarrow S = 300, P = 300, U = 90.000$$

$$\frac{MU_P}{MU_S} = \frac{S}{P} = \frac{4}{1} = \frac{P_P}{P_S} \rightarrow S = 4P$$

$$4P + 1S = 600$$

$$S + 1S = 600 \rightarrow S = 300, P = 75, U = 22.500$$

$$T = 75 \cdot \$3 = \$225$$

Để tìm được độ biến thiên tương đương, cho mức tiện ích bằng với mức khi đã có đánh thuế, $U=22,500$, và giải ra mức thu nhập có dùng giá gốc, $P_P=P_S=1$.

$$\begin{aligned}\frac{MU_P}{MU_S} &= \frac{S}{P} = \frac{1}{1} = \frac{P_P}{P_S} \rightarrow S = P \\ 1P + 1S &= I \\ 1S + 1S &= I \rightarrow S = \frac{I}{2}, P = \frac{I}{2}, U = 22500 \\ \frac{I}{2} \times \frac{I}{2} &= 22500 \rightarrow I^2 = 90000 \rightarrow I = 300\end{aligned}$$

Vì thế, việc đánh thuế có tác động tới mức tiện ích cũng giống như việc giảm thu nhập của người ta từ \$600 xuống \$300 và giữ giá cả không đổi.

Điều này có nghĩa là độ biến thiên tương đương là \$300, giá trị của sự giảm thu nhập tới thuế là tương đương.

Gánh nặng thuế quá mức là sự khác nhau giữa độ biến thiên tương đương và tổng thu nhập từ thuế, hoặc \$300-\$225=\$75.

Để tìm ra độ biến thiên tương đương, cho mức tiện ích bằng thuế đã định, $U=22.500$, tính mức thu nhập dùng giá gốc,

$$\frac{P_P}{P_S} = \frac{P_S}{P_S} = 1$$

$$\begin{aligned}\frac{MU_P}{MU_S} &= \frac{S}{P} = \frac{1}{1} = \frac{P_P}{P_S} \rightarrow S = P \\ 1P + 1S &= I \\ 1S + 1S &= I \rightarrow S = \frac{I}{2}, P = \frac{I}{2}, U = 22.500 \\ \frac{I}{2} \times \frac{I}{2} &= 22.500 \rightarrow I^2 = 90.000 \rightarrow I = 300\end{aligned}$$

Bởi vậy, việc đánh thuế và giảm thu nhập của người dân từ \$600 xuống \$300 tới mức tiện ích là như nhau và làm cho giá cả không đổi.

Điều này có nghĩa là độ biến thiên tương đương là \$300, giá trị do giảm thu nhập tương đương với thuế.

Gánh nặng thuế là sự khác biệt giữa độ biến thiên tương đương và tổng thu nhập từ thuế, hay là \$300-\$225=\$75

Liệu gánh nặng thuế quá mức có thực sự bằng 0 khi cầu hoàn toàn không co giãn?

Trong phần đầu của những bài học này, người ta cho là khi cung và cầu hoàn toàn không co giãn thì sẽ không có gánh nặng quá mức liên quan tới thuế môn bài.

Giờ ta hãy lật lại vấn đề cho phân tích này. Tưởng tượng rằng nhu cầu đối với pivo là hoàn toàn không co giãn. Bắt đầu từ điểm B ở trên trở về, điểm chỉ mức tiêu thụ ban đầu sẽ là đỉnh của đường thẳng tổng thu nhập từ thuế. Kết quả của phân tích là, không có bất cứ gánh nặng quá mức nào khi cầu co giãn, dường như đã bị can thiệp vì tổng thu từ thuế vẫn lớn hơn độ biến thiên tương đương.

Phương pháp giải quyết cho nghịch lý này nằm ở sự khác nhau giữa những đường cầu không được bù và những đường cầu được đền bù với sự phân chia thuế thành các ảnh hưởng của thu nhập và sự thay đổi.

Sự tiến triển và thoái lui.

Định nghĩa một cách đơn giản, một loại thuế lũy tiến (progressive tax) là thuế mà tỷ lệ trung bình (tỷ lệ thuế phải trả tính trên mức thu nhập) tăng lên khi thu nhập tăng trong khi thuế lũy thoái (regressive tax) là loại thuế có tỷ lệ thuế trung bình giảm khi thu nhập tăng.

Bruce (trang 335) đưa ra một ý kiến hơi khác một chút. Ông hỏi: "gánh thuế được chia trên đầu những người với những khả năng chi trả khác nhau như thế nào, hay phạm vi ảnh hưởng thu nhập (income incidence) của một loại thuế môn bài là gì?" Ở đây, nhìn vào số phần trăm thu nhập phải trả cho thuế ở các nhóm người có mức thu nhập khác nhau ta thấy chúng khác nhau như thế nào?

Các loại thuế có thể lũy tiến, có thể thoái lui theo mục đích, như trong trường hợp của thuế thu nhập (thuế trực tiếp), hoặc đơn giản như là hậu quả của hành vi con người như thế nào, như các loại thuế về thuốc lá và xăng dầu (thuế gián tiếp).

Trong khi thảo luận về khái niệm này, điều quan trọng là phải phân biệt được tỷ lệ thuế biên và tỷ lệ thuế trung bình.

Như đã chỉ ra ở trên, tỷ lệ thuế trung bình là thuế phải trả được chia ra từ thu nhập, T/I .

Tỷ lệ thuế biên tương đương với sự thay đổi về thuế phải trả được chia ngẫu nhiên từ thu nhập, DT/DI , và thường chỉ được thực sự xác định cho thuế thu nhập.

Đây là một vài ví dụ.

1. Thuế khoán (Lump sum tax).

Thuế khoán hay thuế thân là thuế thoái lùi với tỷ lệ biên là 0%. Tỷ lệ trung bình giảm khi thu nhập tăng.

2. Thuế gọi là thuế thu nhập đồng loạt (so-called flat income tax).

Loại thuế đồng loạt tương đương với phần trăm thu nhập sẽ là tỷ lệ thuận, không phải là lũy tiến cũng không phải là lũy thoái. Tuy vậy, nếu loại thuế này cho phép miễn một số lượng thu nhập nào đó của mỗi người thì về danh nghĩa thuế đồng loạt thực sự sẽ lũy tiến.

Xét loại thuế 20% cho phép miễn 10.000\$ thu nhập đầu tiên. Một người kiếm được \$20.000 sẽ phải trả thuế với tỷ lệ trung bình là:

$$ART(20000) = (0.20 * (20000 - 10000)) / 20000 = 0.10$$

Trong khi đó, người kiếm được \$100.000 sẽ chịu mức thuế trung bình là:

$$ARRT(100000) = (0.20 * (100000 - 10000)) / 100000 = 0.18$$

3. Thuế bảo hiểm xã hội.

Thuế bảo hiểm xã hội ở Mỹ có tỷ lệ là 12.4%, nhưng chỉ được áp dụng với \$80.400 thu nhập. Vì thế, theo vùng thu nhập này thì nó là thuế tỷ lệ trong khi ở vùng thu nhập khác nó lại là thuế lũy thoái.

Xét người có thu nhập \$40.000. Tỷ lệ thuế bảo hiểm xã hội trung bình của họ sẽ là:

$$ART = 0.124 * 40000 / 40000 = 0.124.$$

Tuy vậy, đối với người có thu nhập là \$100000, tỷ lệ thuế thu nhập sẽ là:

$$ART = (0.124 * 80400) / 100000 = 0.0997$$

4. Thuế thu nhập lũy tiến (A progressive income tax).

Thuế thu nhập cá nhân ở Mỹ là lũy tiến. Về cơ bản, điều này có nghĩa là ART tăng khi thu nhập tăng, nhưng hệ thống thuế theo một cách khác cũng

là lũy tiến. Tỷ lệ thuế biên tăng khi thu nhập tăng. Bruce (trang 409) đưa ra những thông tin sau về những loại thu nhập chịu thuế.

Bảng 13.1. Những điểm thu nhập chịu thuế của liên bang, 1999.

Mức thu nhập một người trả thuế	Tỷ lệ thuế biên
\$0-25.750	15%
\$25.751-62.450	28%
\$62.451-130.250	31%
\$130.251-283.150	36%
\$283.151-	39,6%

Nguồn: Hướng dẫn năm bắt về thuế ở Mỹ, 2000, Commerce Clearing House

Ở đây có điều hơi không chính xác một chút khi nó được áp dụng cho các loại thu nhập chịu thuế và bỏ qua sự khấu trừ mà tất cả mọi người đều có thể yêu cầu, nhưng xét ví dụ về người có mức thu nhập chịu thuế là \$20.000. Tổng thuế mà người đó phải trả là:

$$T=0.15*20.000=\$3.000 \quad \text{ART}=15\%$$

Người có thu nhập là \$40.000 sẽ trả:

$$T=0.15*25750+0.28*14250=\$7852.50 \quad \text{ART}=19.6\%$$

5. Thuế tiêu dùng:

Giả sử mức tiêu thụ được diễn tả bằng phương trình $C(I)=2000+0.75I$. Tức là, mức tiêu thụ tự định là 2000 và khuynh hướng tiêu thụ biên là 0.75. Đối với ví dụ này, cho rằng có một loại thuế đánh vào tiêu dùng là 5%. Tỷ lệ thuế trung bình cho một người với thu nhập là \$10.000 sẽ là:

$$\text{ART}=(t \cdot C)/I=0.05 \cdot (2000+0.75(10000))/10000=0.0475$$

Tỷ lệ thuế trung bình cho người có mức thu nhập là \$100000 sẽ là:

$$\text{ART}=(t \cdot C)/I=0.05 \cdot (2000+0.75(100000))/100000=0.0385$$

Vì thế, một loại thuế tiêu dùng sẽ là lũy thoái cho ra loại phương trình tiêu thụ này. Tuy vậy, cái mà chúng ta luôn nhìn thấy thay vì như chúng ta hy

vọng lại là những loại thuế bán trừ đi những thứ như vậy, cho nên những người nghèo thường tiêu những món tiền lớn hơn so với thu nhập của họ.

6. Thuế bán.

Thuế bán của bang Washington (và hầu hết các loại thuế bán khác) khác với loại thuế tiêu dùng ở một vài loại hàng hoá nhất định chẳng hạn như thực phẩm (mua trong cửa hàng, không phải trong nhà hàng) và tiền cho thuê thường không bị đánh thuế. Trong khi những ngoại lệ này có thể làm cho thuế bán lũy tiến hơn là thuế đánh vào tiêu dùng trực tiếp (vì người có thu nhập thấp hơn thường dành ra một số phần trăm cao hơn trong thu nhập của họ vào những thứ này) thuế bán của bang Washington vẫn lũy thoái.

Để xác định xem một loại thuế gián tiếp là lũy tiến hay lũy thoái, cần phải biết vài điều về những dạng chi dùng và tiêu thụ. Tức là, người có thu nhập cao hơn hay thấp hơn sẽ có hành vi như thế nào, họ sẽ tiêu tiền vào cái gì? Câu trả lời từ cuộc điều tra về chi tiêu của khách hàng do Cục Thống kê số liệu lao động (The Bureau of Labour Statistics) cung cấp có ở trên các trang web.

Để xác định một loại thuế có là lũy tiến hay lũy thoái hay không bạn cần xác định số tiền tiêu cho món hàng, nhân nó lên với tỷ lệ thuế sau đó chia cho thu nhập. thực hiện phép tính này với năm nhóm thu nhập. (như Bruce đã làm ở trang 338 khi phân tích thuế thuốc lá) cho phép tính tỷ lệ thuế trung bình cho mỗi lũy thừa năm của thu nhập.

Hiệu suất và công bằng.

Tôi không biết sự công bằng trong thuế nghĩa là gì. Từ công bằng (equity) gắn với nghĩa gì đó dạng như công bằng, không thiên vị, và, nếu tôi có thể hoàn toàn thú thật với bạn, những năm tôi đã học tập và nghiên cứu kinh tế học đã xoá đi bất cứ nghĩa gì mà từ này có thể có. Đúng là như thế, tôi sẽ cố gắng để giải thích cho bạn những người khác ám chỉ điều gì về sự công bằng (equity) và tại sao nó lại quan trọng.

Bằng cách so sánh, hiệu suất thì tương đối dễ. Như đã mô tả ở trên, hiệu suất có nghĩa hoặc là thiệt hại về gánh nặng thuế quá mức rất ít hoặc là sự khác biệt giữa tổng thu nhập thuế và độ biến thiên tương đương rất nhỏ. Đặt theo cách khác, thuế nên càng ít biến động càng tốt, với những trường hợp ngoại lệ có thể thuế được đặt ra để điều chỉnh sự tồn tại.

Sự công bằng (equity) được định nghĩa theo nhiều cách:

1. Công bằng ngang (horizontal equity): Những người ở những vị trí tương đương cần được đối xử ngang nhau. Định nghĩa này về mặt nào đó chưa đầy đủ, thậm chí khi bạn hạn chế việc thảo luận chỉ về vấn đề thu nhập. Chẳng hạn, liệu một người làm công việc rất nguy hiểm và khắc nghiệt trong nhiều giờ có nên bị đánh thuế giống như một người có cùng thu nhập nhưng lại làm một công việc tương đối dễ dàng trong một thời gian ngắn, chỉ vì họ nhận được sự giáo dục tốt hơn? Như vậy có công bằng công? Thu nhập từ một nguồn (có lẽ là lao động) có nên bị đánh thuế giống như thu nhập từ nguồn khác (chẳng hạn như trợ cấp về hưu hay bảo hiểm xã hội)?

2. Xác định tiện ích về sự công bằng ngang: Nếu hai người có cùng một mức tiện ích trước khi bị đánh thuế, thì sau khi bị đánh thuế họ sẽ có cùng mức tiện ích, và thuế sẽ không thay đổi trật tự của họ từ mức tiện ích cao nhất tới thấp nhất. Đây là một vấn đề khi bạn quan tâm tới việc một vài người thích thời gian rảnh rỗi (không bị đánh thuế), trong khi những người khác thích những hàng hoá và dịch vụ (bị đánh thuế) hơn. Cùng một loại thuế thu nhập sẽ ảnh hưởng tới hai nhóm người này theo cách khác nhau.

Khái niệm về sự công bằng ngang phụ thuộc vào việc bạn muốn đi xa tới mức nào khi nói rằng mọi người là ngang nhau.

-Thậm chí nếu hai người có hai dạng thu nhập khác nhau thì có mức thu nhập tương đương không?

-Chuyện hai người khác nhau tiêu thụ lương thực hay thuốc hay rượu có quan trọng không?

-Nếu một người sở hữu một căn nhà và người kia phải đi thuê nhà, thì ở đây có điều khác biệt quan trọng gì?

-Nếu một người mua một món hàng trong bách hoá và người kia lại mua hàng qua mạng, có khác nhau không?

Mỗi một câu hỏi đặt ra nêu lên một vấn đề về hiệu suất ngang.

3. Công bằng dọc (vertical equity): Một hệ thống thuế nên đánh thuế nặng hơn vào những người có khả năng để trả hơn. Về mặt ý nghĩa nào đó, điều này là đúng, nhưng nó lại đe dọa, ngăn cản những người có những kỹ năng quý trong công việc hoặc những người có ý tưởng giá trị cho công việc kinh doanh mới trong việc chấp nhận rủi ro cần thiết để đi tới thành công. Thường thường, người ta nhận được mức thu nhập cao vì đã có những hoạt động quan trọng, và đánh thuế họ nặng có thể đẩy một số người có khả năng vào những hoạt động khác ít có giá trị hơn.

Ví dụ: Một ví dụ rất tốt để kiểm chứng đó là ảnh hưởng của tỷ lệ thuế cao đánh vào những bác sỹ Phần lan, những người cần phải thực hiện công việc của họ ở nhà. Thuế cao, đánh cả vào thu nhập riêng của họ và vào thu nhập của những người họ thuê làm việc cho họ, thường làm cho những bác sỹ Phần lan giảm thời gian làm việc để làm những công việc trong gia đình, dĩ nhiên họ làm một công việc tương đối kém vì họ là những bác sỹ chứ không phải các tay thợ mộc hay thợ điện hoặc thợ ống nước. trong khi họ thực hiện những công việc sửa chữa nhà cửa, dĩ nhiên, họ chẳng tới thăm bệnh nhân.

"Tôi rất tiếc về cái ngón tay của ngài, nhưng tôi e rằng bác sỹ đang ở nhà để trát lại cái bồn tắm của cô ấy".

Quan niệm về công bằng dọc liên quan tới nguyên tắc về khả năng chi trả (the ability to pay principle), nguyên tắc này nói rằng những gánh nặng đè lên vai người trả thuế có liên quan tới khả năng chi trả của họ. Điều này dường như ám chỉ không chỉ thuế thu nhập mà cả thuế của cải nữa.

4. Công bằng về lợi ích: Những người thu được lợi nhuận từ các dịch vụ của Chính phủ nên trả thuế nhiều hơn. Về mặt nào đó, điều này củng cố niềm tin cho bạn nếu bạn tin rằng người ta tán thành việc di chuyển tới những thành phố và thị trấn hoặc có mức thuế và dịch vụ cao hoặc tới những nơi có mức thuế và dịch vụ thấp.

Sự thoả hiệp giữa hiệu suất và tính công bằng.

Nói chung, có suy nghĩ cho rằng có sự thoả hiệp giữa hiệu suất và tính công bằng trong thuế. Tức là, những loại thuế mà càng có hiệu suất cao thì càng được

coi là ít công bằng trong khi những loại thuế có hiệu suất thấp lại có thể công bằng hơn phụ thuộc vào định nghĩa công bằng nào mà bạn sử dụng.

Nếu bạn xét thuế thân, nó thường được coi là có hiệu suất rất cao, nhưng ít nhất về mặt công bằng dọc hay khả năng chi trả mà nói, nó rất không công bằng. Về mặt công bằng ngang, tuy vậy, thuế thân lại có thể được coi là rất công bằng.

Thuế bán trên cơ sở rộng có lẽ có hiệu suất tương đối cao và về tính công bằng ngang, tương đối công bằng. Nếu cùng một tỷ lệ thuế được áp dụng cho tất cả các loại hàng hoá, không nên thay đổi tỷ lệ thay thế biên trong phương trình hiệu suất $MRS=MRT$. Chuyện một người tiêu thụ cái gì không quan trọng, bất cứ hai người nào có cùng thu nhập và mức tiêu thụ đều phải được đối xử ngang nhau. Thật không may, điều này có lẽ sẽ làm biến đổi tính cân bằng dọc hoặc nguyên tắc về khả năng chi trả vì những người nghèo hơn sẽ trả ít nhất là số phần trăm thuế thu nhập bằng với những người giàu hơn. Với cố gắng làm cho thuế bán có tính công bằng ngang hơn, các bang và các thành phố thường loại bỏ những thứ mà người nghèo phải dành một khoản đặc biệt lớn trong thu nhập của họ để mua những thứ như lương thực, quần áo và nhà cửa.

Thuế thu nhập lũy tiến có lẽ là công bằng theo hầu hết các quan niệm, trừ những dạng thu nhập khác nhau được xem như khác nhau theo một số quan niệm khác. Vấn đề là một loại thuế thu nhập và những tỷ lệ biên cao hơn đặc biệt làm thoái chí những người làm việc nặng nhọc và chịu rủi ro cao khi nhận được những đồng thu nhập rất cao. Xét bảng biến thể của bảng trên, mặc dù có thể không được chính xác lắm vì một vài lý do nhưng cũng có thể mô tả:

Mức thu nhập một người phải trả	Tỷ lệ thuế thu nhập biên	Tỷ lệ bảo hiểm xã hội cho lương	Tổng tỷ lệ thuế biên cho lương
\$0-25.750	15%	12,4%	27,4%
\$25.751-62.450	28%	12,4%	40,4%
\$62.451-80.400	31%	12,4%	43,4%
\$80.401-130.250	31%		31%
\$130.251-283.150	36%		36%
\$283.151-	39,6%		39,6%

Tỷ lệ thuế biên cao sẽ ảnh hưởng tới quyết định về cung ứng lao động. Sự sụt giảm trong tổng tỷ lệ thuế biên ở mức \$80.000 cũng có vẻ làm thay đổi tiêu chuẩn đánh giá nào đó của công bằng dọc. Cuối cùng, có được thông tin trên rồi, sẽ rất hay nếu bạn có thể chuyển số tiền thu nhập từ lương sang những dạng thu nhập khác bị đánh thuế với tỷ lệ thấp hơn.

Thuế bảo hiểm xã hội và y tế đánh vào tiền lương, nhưng không có lợi tức hay

lợi nhuận về vốn, điều này là không công bằng. Thuế bảo hiểm xã hội dừng lại khi lợi nhuận đạt tới một mức độ nhất định (khoảng \$80.000).

Thuế bất động sản là trường hợp thú vị hơn. Về mặt hiệu suất, thuế này có thể làm thay đổi quyết định về việc một ngôi nhà được mua như thế nào thì tốt và có cải thiện được hay không. Thuế cũng ảnh hưởng tới nơi người ta chọn để ở, mặc dù, lẽ ra đã có một mối liên hệ giữa thuế và dịch vụ. Tức là, những nơi có thuế cao hơn thì về mặt lý thuyết mà nói, có tiện nghi công cộng tốt hơn. Về tính công bằng dọc, người có những ngôi nhà đẹp hơn là những người giàu hơn và nên chịu đánh thuế cao hơn, nhưng họ có thể có mức thu nhập thấp hơn (chẳng hạn như những người về hưu đã sống trong vùng một thời gian dài). Bạn cũng có thể hỏi rằng liệu những người thuê nhà có được phân biệt khác với chủ nhà hay không nếu họ cùng ở trong những ngôi nhà giống nhau. Điều này phụ thuộc vào phạm vi ảnh hưởng của loại thuế tới những ngôi nhà cho thuê.

Sự hữu dụng của thuế ở Seattle, và đây là một nguồn thu nhập quan trọng cho thành phố. Nó có vẻ như vừa mang lại hiệu suất vừa công bằng.

Bang Washington đã từng tính lệ phí đăng ký phương tiện (vehicle registration fee)(không phải thực sự là một loại thuế) dựa vào giá trị của chiếc xe được sở hữu. Điều này chắc chắn là không mang lại hiệu quả (có bao nhiêu người vẫn lái chiếc xe buýt 68VW không phải vì họ muốn thế mà vì đăng ký xe bị tính thuế), nhưng có lẽ lại đảm bảo được tính công bằng ngang và dọc.

Chuyển sang lệ phí đăng ký căn hộ có lẽ làm mọi thứ mất đi tính công bằng dọc, nhưng lại có hiệu quả cao hơn. Nên nhớ rằng sự thay đổi này có thể gây ra những ảnh hưởng về môi trường. Những chiếc xe cũ hơn có thể sinh ra nhiều thiệt hại về môi trường hơn, mặc dù những chiếc xe mới và lớn hơn dĩ nhiên tiêu tốn nhiều xăng hơn những chiếc xe mới nhưng nhỏ hơn.

Thuế thu nhập và thuế bán ở bang Washington.

Washington là một trong số ít bang không có thuế thu nhập. Về khía cạnh tổng thu nhập, bang này thực hiện thông qua thuế bán, thuế bất động sản và thuế B&O.

Đã có một lúc nào đó, người ta gợi ý rằng bang này nên hoặc là thay đổi hoặc là bổ sung thêm ngoài thuế bán là thuế thu nhập. Không kể đến việc bạn có thể

ngĩ gì về sự thay đổi này, ta nên cố gắng đưa ra một phân tích hợp lý và không định kiến về gợi ý này đứng trên quan điểm về tính công bằng và hiệu suất.

Câu hỏi có thể được đặt ra là điều này có thể làm thay đổi bao nhiêu phần trăm thuế thu nhập phải trả cho một trong năm lũy thừa năm của thu nhập. Tức là, kết quả là các loại thuế phải trả bởi 20% số người thu nhập thấp nhất. Vậy còn 20% cao nhất thì sao?

Hiện tại, thuế bán của bang khoảng 8%, nhưng chỉ áp dụng cho những nhóm đồ nhỏ mà người ta thường mua. Thực phẩm và nhà cửa bị loại trừ, vì những thứ mà người có thu nhập thấp phải tiêu một số tiền lớn trong thu nhập của họ mới có được, có thể là những người nghèo hơn thực sự không phải chịu phần lớn gánh nặng về thuế này. Những người giàu hơn mua rất nhiều hàng tiêu dùng sẽ trả những khoản thuế bán lớn hơn, trừ phi dĩ nhiên họ có thể tránh thuế bằng cách mua hàng qua mạng hoặc mua qua thư từ những bang khác hoặc bằng cách tới Portland để mua sắm trong ngày nghỉ và mua bán bất hợp pháp ở Washington khi họ trở về và trả loại thuế bán cần thiết.

Một phân tích về thuế bán của bang và hậu quả có thể xảy ra của sự thay đổi tới thuế thu nhập của bang có thể được phân tích bằng cách nhìn vào điều tra chi phí của người tiêu dùng, tính toán mỗi lũy thừa năm thu nhập, phần trăm thu nhập phải trả cho thuế bán hiện tại và xác định nó có thể thay đổi như thế nào nếu người ta đánh thuế thu nhập của bang.

Có một vài thứ vui vui để ta cùng xem xét.

Trước tiên, bạn có cho phép có sự miễn riêng thuế bán của bang không? Liệu nó nên đồng loạt hay là tăng dần từ từ?

Thứ hai, thuế thu nhập bang, không phải là thuế bán, có thể bị khấu trừ từ thu nhập chịu thuế liên bang, làm cho phân tích thêm rắc rối. Để rõ ràng hơn, thuế thu nhập bang có thể bị khấu trừ nhưng thuế bán cả bang thì không. Kết quả là, bang Washington có thể thu được cùng một loại thu nhập với chi phí mạng lưới thấp hơn cho các hộ dân nhờ thuế thu nhập hơn là thuế bán.

Thứ ba, mặc dù người có mức thu nhập cao hơn thường tiêu một lượng nhỏ hơn trong thu nhập, bất cứ món tiết kiệm nào của họ rồi cuối cùng cũng bị tiêu đi hoặc là do họ hoặc là do con cháu họ. Nếu những người này cùng ở trong cùng một bang, tranh thuế bán bằng cách tiết kiệm thay vì tiêu đi thì thực sự cũng chỉ là tạm thời. Cách tốt là trải nghiệm cuộc đời làm việc của bạn trong một bang

với thuế bán cao, không thuế thu nhập và sau đó nghỉ hưu ở một nơi ấm áp và đẹp đẽ với thuế thu nhập cao, không thuế bán.

Cuối cùng, xảy ra một vấn đề về Chính quyền trong việc thực thi thuế thu nhập bang Washington. Hiện tại không có bộ máy nào đứng ra làm việc này, vì thế thêm một loại thuế thu nhập sẽ có nghĩa là mở rộng chính quyền. Trong khi điều này không thực sự là một vấn đề về thuế thu nhập, những loại thuế khác có thể thấy được tổng thu nhập bị áp đảo bởi chi phí cho bộ máy hành chính.

Dù sao, về bài phân tích:

Đây là sự phân loại các hàng hoá bị tính thuế bởi bang Washington và phần tiêu cho mỗi loại hàng hoá đó.

Phần trăm tổng chi phí cho những loại hàng hoá chịu thuế.

Phân loại chi phí	Thấp nhất 20%	20% tiếp theo	20% ở giữa	20% tiếp	20% cao nhất
Thực phẩm ngoài gia đình	4.7	5.3	6.1	6.1	5.6
Đồ uống có cồn	1.2	0.9	1.1	1.1	1
Những vật tiện ích và những thứ khác	9.1	8	6.9	5.9	4.7
Các hoạt động của hộ gia đình	1.5	1.5	1.2	1.6	2.2
Dự trữ cho hộ gia đình	1.4	1.5	1.4	1.4	1.3
Nội thất trong hộ gia đình	3.5	3.2	3.7	4.3	4.6
Đồ trang trí và dịch vụ	4.7	4.9	4.7	4.8	5.3
Vận tải	17.9	19	20.2	19.7	17.7
Giải trí	4.7	4.3	4.6	5	5.1
Chăm sóc cá nhân	1.8	1.7	1.5	1.5	1.3
Việc đọc	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4
Thuốc lá	1.4	1.2	1.1	0.8	0.4
Linh tinh	2	2.2	2.4	2.2	1.8
Tổng số phần trăm chi dùng phải chịu thuế	54.3	54.1	55.3	54.8	51.4
Thu nhập trước thuế	\$7.683	\$19.071	\$32.910	\$53.295	\$110.118
Trung bình chi tiêu hàng năm	\$17.940	\$26.550	\$34.716	\$46.794	\$75.102
Tiền thuế (8%)	\$779	\$1.149	\$1.536	\$2.051	\$3.088
ATR	10.14%	6.03%	4.67%	3.85%	2.80%

Nguồn: bảng điều tra về chi tiêu của khách hàng BLS.

Như vậy, số liệu là thế, thậm chí nếu trừ khoản thực phẩm và nhà cửa đi thì thuế bán ở Washington vẫn là lũy thoái.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vỹ**.

Nguồn: kinhtehoc.com

Được bạn: mickey đưa lên

vào ngày: 15 tháng 10 năm 2004